



Vietnam[®]

Professional Contractor



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62690742/43 ; Fax: (84-4) 62690741 ; Email: info@cmvietnam.vn ; Website: www.cmvietnam.vn

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:	
Tên doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
Tên tiếng Anh	Vietnam Construction & Manpower Joint Stock Company
Tên giao dịch	CM Vietnam.,JSC
Logo Công ty	
Mã số doanh nghiệp	0102307343
Trụ sở chính	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 62690742/43
Fax	(84-4) 62690741
Email	info@cmvietnam.vn
Website	www.cmvietnam.vn
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Nơi niêm yết	HNX
Mã chứng khoán	CMS
Số lượng niêm yết	5.000.000 cổ phiếu
2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	
◇ Xây dựng công trình hạ tầng trong nước; ◇ Xây dựng đường hầm; ◇ Xây dựng công trình giao thông; ◇ Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc tại nước ngoài (Theo giấy phép 209/LĐTBXH-GP ngày 09/11/2009); ◇ Kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; ◇ Kinh doanh bất động sản;	

I. CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG

2013: Công ty đã kích hoạt thành công nhận diện thương hiệu mới:  ; chính thức đổi tên thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam; Đồng thời triển khai thành công mô hình nhận thầu hạng mục xây lắp tại dự án thủy điện Xayabury – Lào.

2012: CMS tăng vốn điều lệ thành công từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và Ký hợp đồng với đối tác Salini cung cấp lao động kỹ thuật triển khai dự án thủy điện Ulu Jelai tại Malaysia.

2011: Công ty được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận số 113/GCN-UBCK ngày 11/11/2011 về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ký được 2 hợp đồng xây lắp lớn với Tập đoàn Than Khoáng sản và Bộ No và PTNT.

2010: Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), ngày 29/11/2010 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đã chính thức chào sàn với mã chứng khoán: CMS. Tổng số cổ phiếu niêm yết là 2.500.000 cổ phiếu tương đương với giá trị là 25.000.000.000 đồng.

2009: Công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đã được BSI Việt Nam cấp chứng nhận.

2008: CMS đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 179/GP-BLĐTB&XH ngày 18/12/2008. Công ty đã trở thành một trong 150 doanh nghiệp được hoạt động trong ngành xuất khẩu lao động, hoàn thiện mô hình nhà thầu nhân công chuyên nghiệp đầu tiên ở Việt Nam với đối tác Nhật Bản.

2007: Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (CMS) được thành lập ngày 02 tháng 07 năm 2007 tiền thân là Công ty Cavico Cung ứng Nhân lực, được góp vốn bởi các cổ đông sáng lập bao gồm: Công ty Cavico Xây dựng Cầu hầm, các công ty thành viên trong hệ thống Cavico và các cổ đông là thể nhân với mức vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

II. CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

1. CMVietnam ký hợp đồng với Công ty TNHH Xây lắp Môi trường Nhân Cơ – Tập đoàn Than và Khoáng sản thi công hạng mục công trình Hồ bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, huyện Đăk R’lấp, tỉnh Đăk Nông, giá trị hợp đồng là 33 tỷ đồng, thời gian thi công là 8 tháng.
2. CMVietnam và Sông Đà 505 ký thỏa thuận hợp tác chiến lược.
3. CMVietnam ký hợp đồng với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 1 – Bộ No&PTNT thi công các hạng mục công việc, bao gồm: Thi công tất cả các công việc thuộc cống dẫn dòng và hố xói; khoan phụt xử lý nền bê tông phân đoạn 5, 6, 7, 8, 9 thuộc gói thầu số 06: Đập tràn, dẫn dòng thi công; dự án Hồ chứa nước Bản Mòng tỉnh Sơn La. Tổng giá trị hợp đồng giai đoạn này vào là 82.57 tỷ đồng, thời gian thi công đến là 20 tháng.
4. CM Vietnam tiếp tục triển khai dự án Algeria sau hơn 1 năm bị gián đoạn do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế và cuộc khủng hoảng con tin nhằm vào các nhà thầu nước ngoài tại Algeria, số lao động đưa sang đợt này là 102 người bao gồm: Cán bộ điều hành, kỹ sư giám sát, công nhân kỹ thuật..., giá trị hợp đồng còn lại dự kiến đến tháng 4 năm 2015 là 62 tỷ đồng.
5. CMVietnam ký hợp đồng với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4 – Bộ No &PTNT thi công Công trình lấy nước số 2 (Tuynel 2), giá trị hợp đồng là 60 tỷ đồng, thi công đến tháng 8 năm 2014.
6. CMVietnam Ký Phụ lục Hợp đồng 11L với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4 - Bộ No &PTNT thi công hạng mục cửa xả lũ tại TN1 (Tunnel 1), là bộ phận gắn liền trong phạm vi thi công của gói thầu 13 mà CM Vietnam đang đảm nhiệm, giá trị hợp đồng là 122.49 tỷ đồng Phụ lục này đã nâng tổng giá trị gói thầu 13 do CM Vietnam đang đảm nhiệm thi công tại dự án Ngàn Trươi lên mức 369.39 tỷ đồng. Thời gian thi công đến tháng 04/2014.
7. CMvietnam ký hợp đồng với Ban QLDA bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xây dựng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang - UBND tỉnh Hà Tĩnh thi công xây dựng kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K3+612/K4+806, giá trị hợp đồng 73,3 tỷ đồng, thời gian thi công 22 tháng.
8. Công ty đã kích hoạt thành công nhận diện thương hiệu mới CMVietnam; chính thức đổi tên thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
9. CMS ký hợp đồng với Công ty TNHH Hầm lò 2 - thuộc Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam thi công đổ bê tông vỏ lò tại Mỏ than Khe Chàm III, Mông Dương, Quảng Ninh. Giá trị hợp đồng có giá trị: 41,5 tỷ đồng, thời gian thi công 1 năm.
10. CMS ký Hợp đồng số XB-S2-010 với Ch.Karnchang (Lao) Company Limited thi công đập thủy điện Xayabury – Lào, giá trị hợp đồng là 50 tỷ đồng, thời gian thi công là 16 tháng. Đây là hợp đồng đầu tiên CM Vietnam sẽ thực hiện tuyển dụng lao động và tự tổ chức thi công theo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng của Thầu chính (Ch.Karnchang (Lao) Company Limited).

III. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Sơ đồ tổ chức

Hiện tại, Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

2. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch SXKD hàng năm và tỷ lệ chia cổ tức;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty, theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên HĐQT

Ông Phạm Minh Phúc

Chủ tịch HĐQT

Ông Kim Ngọc Nhân

Phó CT HĐQT kiêm TGĐ

Ông Nguyễn Văn Phi

Thành viên HĐQT

Ông Phạm Minh Hậu

Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Loan

Thành viên HĐQT

4. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên BKS**Ông Phạm Hồng Anh**

Trưởng BKS

Bà Trương Thị Luyến

Thành viên BKS

5. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên Ban TGD

Ông Kim Ngọc Nhân

Phó CT HĐQT kiêm TGD

Ông Nguyễn Văn Phi

Thành viên HĐQT

Phó TGD

Ông Đào Tiến Dương

Phó Tổng GĐ

Ông Dương Ngọc Trường

Phó TGD

6. Các Phòng ban chức năng

- **Phòng Hành chính nhân sự**

- + Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong công tác quản trị nguồn nhân lực; công tác quản trị hành chính, văn phòng; Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính và quản trị nhân sự.
- + Tìm kiếm thị trường, mở rộng cung ứng nhân lực trên thị trường đã có;
- + Tìm kiếm các nguồn cung ứng nhân lực phù hợp với từng loại hợp đồng, thị trường: Liên hệ với các cơ sở đào tạo, các trường nghề để tạo nguồn lao động cho các dự án trong nước và quốc tế;
- + Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu lao động và cung ứng nhân lực;
- + Quản lý nguồn lao động ở nước ngoài, giải quyết tranh chấp xảy ra giữa người lao động và chủ dự án sở tại và báo cáo các cơ quan chức năng cùng giải quyết.

- Phòng Tài chính - Kế toán

Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của công ty, tư vấn, tham mưu cho ban Giám Đốc các chiến lược tài chính ngắn, trung hạn, dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai; kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ theo quy chế công ty và quy định của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước lãnh đạo.

- Phòng kế hoạch tổng hợp:

Quản lý kế hoạch: Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất và kế hoạch SXKD của công ty, lập kế hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch các công trường, quản lý công tác đấu thầu; Quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, thanh quyết toán công trình: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh quyết toán hợp đồng.

Quản lý kỹ thuật: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn Công trường thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong Hợp đồng kinh tế; Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng; Tiến độ và giảm giá thành sản phẩm.

- Phòng Vật tư thiết bị:

Xây dựng quy chế quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định trong vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị; Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, các quy định đã ban hành; Quản lý máy móc, thiết bị thi công; Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa; Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định; Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư; Quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường; Quản lý vật tư,

thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư; Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường; Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.

Tổ chức chính trị

- + Chi bộ Đảng;
- + Công đoàn;
- + Đoàn thanh niên;
- + Hội cựu chiến binh.

Tổng quản về nhân sự

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2013, công ty có tổng số là 662 người.

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc:

8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Điều kiện làm việc:

Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

IV. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

**** Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực nước ngoài***

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt nam được Bộ lao động thương binh và xã hội cấp phép hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 209/BLĐTBXH-GP ngày 09/11/2009. Công ty cung ứng lao động theo các hình thức sau:

- Cung ứng lao động theo mô hình tự quản lý, điều hành cho các dự án xây dựng hạ tầng, dân dụng như cầu, đường, hầm, nhà xưởng;
- Cung cấp lao động theo hình thức cung ứng nhân lực truyền thống như lao động xây lắp, giúp việc, nhân viên cho ngành du lịch, khách sạn. Trong mô hình cung ứng lao động theo hình thức tự quản lý và điều hành, Công ty CMVietnam sẽ chủ động đàm phán ký kết hợp đồng cung ứng với đối tác và chủ động điều động bố trí lao động phù hợp. Nhờ đó, đối tác sử dụng lao động sẽ được đảm bảo về số lượng, chất lượng lao động cũng như công tác quản lý điều hành. Mô hình này đang được Công ty triển khai rất thành công ở Algeria, Malaysia, Lào và một số nước khu vực. Dự án này đã được đối tác, người lao động và các cơ quan quản lý lao động đánh giá cao về mô hình và quy mô tổ chức. Dự án cũng vinh dự được đón tiếp Nguyên phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đến thăm năm 2009 và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam, thông tấn xã Việt Nam tại Algeria đến thăm hàng năm.

Một số dự án về cung ứng nhân lực Công ty đang triển khai:

➤ **Dự án Đường hầm Giao thông tại Algeria**

- Chủ đầu tư: Bộ giao thông nước CHDC Nhân dân Algeria
- Nhà thầu chính: Tổ hợp nhà thầu Cojaal (Kajima Taisa - Obayashi - Meada)
- Địa điểm: Thành Phố Constatine, Algeria
- Tổng giá trị thi công: 461,9 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 6 năm
- Hạng mục thi công: Tuyến đường hầm Giao thông

Hình ảnh dự án:

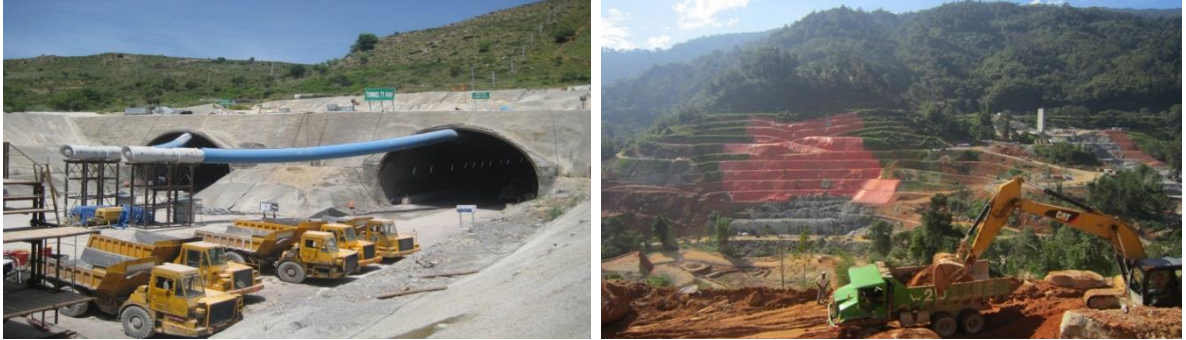


➤ **Dự án Hầm thủy điện Ulu Jelai - Malaysia**

- Chủ đầu tư: Tenaga Nasional Berhad - TNB
- Nhà thầu chính: Salini - Italia
- Địa điểm: Ulu Jelai - Cameron Highlands - Pahang - Malaysia

- Tổng giá trị thi công: 52 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 3 năm
- Hạng mục thi công: Đường hầm dẫn nước thủy điện

Hình ảnh dự án:



➤ **Dự án đập thủy điện Xayabury - Lào**

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Xayabury
- Nhà thầu chính: Công ty TNHH Ch. Karnchang (Lào)
- Địa điểm: Tỉnh Xayabuly - Lào
- Tổng giá trị thi công: 50 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 16 tháng
- Hạng mục thi công: Đập nhà máy thủy điện

Hình ảnh dự án:



Vị thế của Công ty trong lĩnh vực nhân lực quốc tế

Hiện tại, ở Việt Nam có khoảng gần 200 đơn vị được cấp giấy phép xuất khẩu lao động, phải kể đến các đơn vị có bề dày kinh nghiệm như: Simco, Vinaconex, Constrexim.... Các đơn vị này thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đưa người đi lao động nước ngoài theo phương thức xuất khẩu lao động. Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là đơn vị mới đi vào hoạt động nhưng là đơn vị đầu tiên đưa người lao động đi làm việc

tại nước ngoài thông qua hình thức nhà thầu nhân công và đang tiến tới là nhà thầu trọn gói các dự án quốc tế. Thông qua hình thức này cho thấy ưu điểm trong việc đảm bảo việc làm và mức lương cho người lao động, chủ động phòng ngừa được các rủi ro về mặt thị trường và pháp lý như các hình thức xuất khẩu lao động truyền thống.

*** *Thi công xây lắp trong nước***

Hiện nay, Công ty là một trong những công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công hầm thủy lợi, thủy điện, đào và gia cố lò khai thác than, đào đắp đập.... Các dự án Công ty đã thực hiện như: Thủy điện Sông Bạc, Thủy lợi Ngàn Trươi, Thủy lợi Bản Mòng, Than Khe Chàm III, Alumin Nhân Cơ...được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Bên cạnh đó, với việc nắm vững công nghệ, kỹ thuật xây dựng đa dạng, sở hữu đội ngũ kỹ sư, lao động lành nghề và trang thiết bị hiện đại; CM Vietnam có đầy đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công các công trình xây dựng năng lượng, giao thông, thủy lợi, khai khoáng...

Một số dự án Công ty đang triển khai:

➤ Dự án Thủy lợi Ngàn Trươi - Hà Tĩnh

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 4 (Bộ No & PTNT) và UBND tỉnh Hà Tĩnh
- Địa điểm: huyện Vũ Quang - Hà Tĩnh
- Tổng giá trị thi công: 502,7 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 4 năm
- Hạng mục thi công: Hầm dẫn nước số 1, số 2, cửa xả lũ, xây dựng kênh dẫn dòng và công trình trên kênh....

Hình ảnh dự án:



➤ Dự án xây dựng Hầm lò than Khe Chàm

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Than Khe Chàm (Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam - Vinacomin)
- Địa điểm: Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh

- Tổng giá trị thi công: 151,3 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 2 năm
- Hạng mục thi công: Đổ bê tông gia cố vỏ lò, sân ga mức 300 mỏ than Khe Chàm III

Hình ảnh dự án:



➤ Dự án Thủy lợi Bản Mòng - Sơn La

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 1 (Bộ No & PTNT)
- Địa điểm: Thành phố Sơn - Sơn La
- Tổng giá trị thi công: 82,5 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 1 năm
- Hạng mục thi công: Thi công đập tràn, dẫn dòng thi công; mặt bằng thi công và đường thi công, đường quản lý và đường ống thép.

Hình ảnh dự án:



➤ Dự án Alumin Nhân Cơ - Đắk Nông

- Chủ đầu tư: Tập Đoàn Than và Khoáng sản - Vinacomin
- Địa điểm: huyện Đắk RLấp – Đắk Nông

- Tổng giá trị thi công: 202,8 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 1 năm
- Hạng mục thi công: Thi công hạng mục lòng hồ công trình Hồ bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ - Đắk Nông

Hình ảnh dự án:



Vị thế của Công ty trong lĩnh vực xây lắp trong nước

Hiện nay, Công ty là một trong những công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công hầm thủy lợi, thủy điện, đào và gia cố lò khai thác than, đào đắp đập.... Các dự án Công ty đã thực hiện như: Thủy điện Sông Bạc, Thủy lợi Ngàn Trươi, Thủy lợi Bản Mòng, Than Khe Chàm III, Alumin Nhân Cơ...được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Bên cạnh đó, với việc nắm vững công nghệ, kỹ thuật xây dựng đa dạng, sở hữu đội ngũ kỹ sư, lao động lành nghề và trang thiết bị hiện đại; CM Vietnam có đầy đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công các công trình xây dựng năng lượng, giao thông, thủy lợi, khai khoáng...

▪ Triển vọng phát triển của ngành;

Đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống cho phần lớn người dân ở khu vực nông thôn và miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo ở một số khu vực và đem lại nguồn ngoại tệ không nhỏ cho đất nước. Bên cạnh đó lĩnh vực này cũng góp phần xây dựng đội ngũ lao động cho công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Từ Nghị quyết của Chính phủ được nâng lên thành Luật Lao động năm 2002 và cuối cùng là Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006. Điều đó đã tạo thành hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ cho việc phát triển công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài.

Với kỳ vọng vào sự phục hồi của nền kinh tế, nhu cầu lao động của thế giới có xu hướng gia tăng. Hiện tại, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội vẫn tập trung phát triển các thị trường truyền thống đã và đang sử dụng lao động Việt Nam với số lượng lớn như: Đài Loan, Malaysia, Trung Đông, Bắc Phi, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đây là những thị

trường luôn tiếp nhận số lượng lao động Việt Nam do yêu cầu không quá cao về tay nghề, ngoại ngữ. Cụ thể:

Thông qua các đối tác truyền thống là các Tập đoàn xây dựng lớn trên thế giới, khu vực Bắc Phi và Trung đông vẫn được kỳ vọng là thị trường có khả năng tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam.

Hàn Quốc trong những năm vừa qua là nước mà nhiều người lao động Việt Nam mong muốn đến làm việc. Số lượng lao động Việt Nam được ký hợp đồng và sang làm việc tại Hàn Quốc luôn đứng đầu trong các nước đưa lao động sang Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, Malaysia và Lào là thị trường mà Công ty đang tiến hành đàm phán mở rộng quy mô và phạm vi hợp đồng với các Nhà thầu chính để tăng lực lượng lao động Việt Nam vào thị trường này.

Lĩnh vực xây dựng có mối quan hệ thuận chiều với nền kinh tế thể hiện qua sự đầu tư lớn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy điện... Sau giai đoạn khủng hoảng, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi, lĩnh vực xây dựng sẽ vẫn là một ngành có tiềm năng phát triển lớn. Đây là cơ hội để Công ty có thể ký được các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn.

Tổng kết tình hình hoạt động của công ty:

Qua gần 7 năm hoạt động, phát huy hơn nữa lợi thế đội ngũ nhân lực có tay nghề cao, tuổi đời trẻ, phối hợp được nguồn lao động trong và ngoài nước, cùng thế mạnh về tài chính, khẳng định được thương hiệu riêng trong lĩnh vực xây lắp và cung ứng nhân lực quốc tế. CMVietnam đã nhận thêm các hạng mục công trình lớn và yêu cầu năng lực cao như: Dự án thủy điện Xayabury, dự án giao thông Algeria, thủy lợi Ngàn Trươi, Thủy lợi Bản Mòng, đổ bê tông lò vận chuyển mỏ than Khe Chàm III, đào đắp hồ chứa bùn đỏ Alumin Nhân Cơ...

V. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

1. Công ty con: CMVietnam chiếm 100% vốn điều lệ.

Tên Công ty : **CTCP CM ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**

Tên giao dịch : CM Investment & Trading.,Jsc

Địa chỉ : Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký : 21.030.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104075049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2009.

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản

Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường thủy nội địa.

Khai thác quặng kim loại, cát, đá, sỏi.

Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy công nghiệp.

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng

Sản xuất điện.

Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động.

Kinh doanh và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)

Được CMVietnam mua lại 100% cổ phần từ các cổ đông sáng lập. CM Đầu tư và Thương mại là Công ty chuyên về kinh doanh thương mại, đặc biệt trong nhóm ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại là nhà phân phối cấp I cho thép Pomina, Hòa Phát, Thái Nguyên...nhà phân phối cấp I cho nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Quang Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Mai, Vissai...

Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại đảm nhận vai trò cung cấp vật tư, vật liệu cho các đơn vị trong hệ thống CM và một số công trình thủy điện, thủy lợi trọng điểm trên mọi miền Tổ quốc.

2. Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 100% vốn điều lệ

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH CM XÂY DỰNG**

Tên giao dịch : CM Construction Company Limited

Địa chỉ : Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105156759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

CM Xây dựng được CMVietnam chuyển toàn bộ 100% vốn đã đầu tư cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý, với mục tiêu sẽ triển khai thực hiện các hợp đồng xây lắp của Công ty CMVietnam trong nước và là nơi đào tạo tạo nguồn lao động cho các dự án nước ngoài của CMVietnam.

3. Công ty con: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 69% vốn điều lệ:

Tên công: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMS THÀNH ĐÔNG**

Vốn điều lệ: 15 tỷ (Mười lăm tỷ đồng Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;

Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

Được CMVietnam chuyển toàn bộ phần vốn góp là 69% cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý. Mục tiêu kinh doanh chính của CM Thành Đông là đầu tư và vận hành kinh doanh tòa nhà trung tâm thương mại Kinh Môn, Hải Dương.

VI. CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT

Năm 2013, công ty đã chú trọng “Xây dựng văn hóa an toàn, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ môi trường” coi đây là trách nhiệm và quyền lợi của công ty cũng như người lao động”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, CNVLD về công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ trong các khu vực thi công có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt giáo dục người lao động cần quan tâm đến các nội quy, quy trình làm việc, tự mình phòng tránh rủi ro, tai nạn, cháy nổ; hướng tới xây dựng văn hóa an toàn lao động, phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong năm, các Phòng/Ban/Dự án và tổ chức đoàn thể, người lao động tập trung triển khai nghiêm túc về công tác ATVSLĐ – PCCN, đó là:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về ATVSLĐ – PCCN;

- Tăng cường kiểm tra và giám sát các lĩnh vực, các khu vực có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm.
- Tổ chức hoàn thiện hệ thống các văn bản thực hiện An toàn, vệ sinh lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện và hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN tới tất cả người lao động.

Kết quả:

- Không có vụ việc tai nạn nghiêm trọng về lao động

VII. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO.

1. Rủi ro về kinh tế

Lạm phát

Do đặc thù trong hoạt động cung ứng lao động ra nước ngoài có sự tương đồng về thời hạn hợp đồng mà Công ty ký kết với đối tác nhận lao động và người lao động, yếu tố lạm phát có ảnh hưởng không lớn đến doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động này. Tuy nhiên, yếu tố lạm phát có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty. Sự biến động bất thường của giá cả nguyên vật liệu như sắt thép, sỏi đá, xi măng, gạch hiện nay là điều đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng, chi phí giá vốn hàng bán lên cao sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch triển khai các dự án của Công ty. Nhằm giảm thiểu rủi ro về lạm phát tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, công ty đã đàm phán những hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu dài hạn với các đối tác lớn và phối hợp với chủ đầu tư để hoàn thiện pháp lý bù giá, điều chỉnh giá cho các hợp đồng xây lắp.

Rủi ro về chính trị thế giới

Trước thực trạng khó khăn của nền kinh tế thế giới, nợ công của các Quốc gia ngày càng lớn và nguy cơ đổ vỡ của khối đồng tiền chung Châu Âu (EU). Nền lĩnh vực đầu tư công bị hạn chế, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng và rất ít nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung ứng lao động quốc tế, Cavico CMS đã phải nỗ lực chuyển đổi thị trường mục tiêu sang các khu vực và thay đổi tỷ trọng ngành nghề kinh doanh để giảm thiểu rủi ro này.

2. Rủi ro về Cơ chế chính sách và pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về xuất khẩu lao động như: Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các

huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 – 2020. Khi Công ty tham gia niêm yết trên TTCK, Công ty còn chịu sự tác động của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

3. Rủi ro khác về thương mại & tài chính

Ảnh hưởng chung của khủng hoảng tài chính toàn cầu, chính sách cắt giảm đầu tư của chính phủ và lãi suất tín dụng tăng cao; một số dự án của chủ đầu tư có thời điểm thiếu vốn, thanh toán chậm. Công ty đã chủ động kiểm soát chi phí, thúc đẩy công tác nghiệm thu và chuẩn bị đủ các nguồn vốn dự phòng đảm bảo hoạt động công ty ổn định.

PHẦN II. CÁC BÁO CÁO

- > Báo cáo của Hội đồng quản trị
- > Báo cáo của Ban Kiểm soát
- > Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- > Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty.
- > Báo cáo tài chính đã kiểm toán

I. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời giúp Công ty vượt qua khủng hoảng, khó khăn.

■ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét tờ trình và phê chuẩn kết quả SXKD năm 2012 và Kế hoạch SXKD năm 2013. Phê chuẩn báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2012. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch cổ tức năm 2013. Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2013, thưởng HĐQT, BKH; Bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 201-2017; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013.

■ Sau khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc đổi tên công ty,

đổi tên các Công ty thành viên cũng như áp dụng hệ thống nhận diện mới trong toàn hệ thống

- HĐQT mới cũng tiến hành họp để bầu ra các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Công ty theo mô hình cung ứng Nhân lực tại các dự án nước ngoài theo hướng nhà thầu nhân công và tập trung phát triển các dự án xây lắp trong lĩnh vực ngành than và thủy lợi.
- Cuối năm, HĐQT Công ty đã quyết định cơ cấu lại tổ chức bộ máy của các Công ty thành viên, theo đó các khoản đầu tư vốn tại các Công ty thành viên là CM Thành Đông và CM xây dựng được điều chuyển cho Công ty CM Thương mại và Đầu tư để gọn nhẹ lại bộ máy tổ chức cũng như đảm bảo đúng bản chất hoạt động của các Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, cụ thể là: củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn khó khăn, tạo ra sự nỗ lực trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD; tìm kiếm, khai thác, mở rộng thêm nguồn công việc để góp phần gia tăng giá trị cho Công ty.
- Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT xin từ nhiệm.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
- Thành viên HĐQT có 2/5 người trong Ban TGD nên cùng với Chủ tịch HĐQT thường xuyên có các cuộc họp với Ban TGD Công ty trong năm để xem xét, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

1.1 Hoạt động định hướng

Trong năm 2013, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo định hướng công ty phát triển với một số nội dung chính như sau:

- Tập trung phát triển dự án nhân công nước ngoài: tiếp tục đưa hơn 100 lao động sang triển khai dự án Đại lộ Đông Tây tại Algeria, đảm bảo 400 quân số thi công phần việc được giao tại dự án đập thủy điện Xayabury, Lào và khoảng 30 lao động tại Malaysia.
- Đẩy mạnh sản xuất tại các dự án có hiệu quả và nguồn vốn tốt như Khe Chàm, Ngàn Trươi; tập trung kết thúc sớm dự án Sông Bạc. Sớm ổn định sản xuất của dự án Bản Mòng.

- Tập trung toàn bộ nhân lực, vật lực vào thi công dự án Nhân Cơ để hoàn thành vượt tiến độ để tiếp tục nhận được các hợp đồng thi công các hạng tiếp theo.
- Tập trung mở rộng phạm vi hợp đồng đối với các dự án với các đơn vị thuộc tập đoàn Than - Khoáng sản và Bộ No & PTNT.
- Tìm kiếm đối tác mời gọi góp vốn, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án Kinh Môn (Công ty CM Thành Đông)

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho Ban TGD thực hiện. Hoạt động đánh giá của HĐQT với Ban TGD được tập trung vào các nội dung sau:

2.1 Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với Ban TGD, liên quan trực tiếp đến Bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, giảm thiểu chi phí gián tiếp. Với những đặc thù của năm 2013 và thực trạng hoạt động của hệ thống, theo đề nghị của Ban TGD, HĐQT phê duyệt về hệ thống tổ chức của Công ty và phân công lại trách nhiệm cho các cán bộ của máy quản lý điều hành công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình.

2.2 Giám sát về SXKD:

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch SXKD: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.
- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy, năm 2013, Ban TGD cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước, đã chính thức hoạt động trong lĩnh vực nhà thầu nhân công tại Lào (Đến cuối năm đã đưa được gần 400 lao động sang Lào), khôi phục lại thị trường Algeria (cuối năm đã đưa được hơn 100 lao động sang Algeria). Đối với thị trường trong nước đã ký được hàng loạt các

Hợp đồng tại các Dự án Ngàn Trươi; Khe Chàm III; Dự án Thủy lợi Bản Mòng – Sơn La; Dự án Alumin Nhân Cơ đảm bảo công việc đến hết năm 2014.

■ Về mở rộng thị trường: Ngoài việc tiếp tục với các thị trường và đối tác truyền thống, trong năm Công ty đang xúc tiến tìm kiếm các Dự án liên quan đến các lĩnh vực mới, điển hình là đặt chân được vào lĩnh vực liên quan đến xây dựng và có thể là một phần trong các hoạt động của các Dự án Alumin của Vinacomin.

■ Về các dự án tồn đọng: tập trung xử lý dứt điểm, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới nguồn lực cho các Dự án mới.

■ Đối phó với tình hình biến động về thiên tai do cơn bão số 9 và 11 gây ra tại dự án thủy lợi Ngàn Trươi, HĐQT đã chỉ đạo BTGD tập trung bám sát và cùng dự án đối phó và khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra.

Kết quả giám sát cho thấy BTGD đã triển khai thực hiện rất quyết liệt các hoạt động SXKD và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn được áp dụng kịp thời. Các chỉ tiêu SXKD cơ bản cũng đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/03/2013. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo an toàn vốn HĐQT đã quyết định cho phép trích dự phòng khoản phải thu khó đòi và với những khó khăn về thiên tai, những khó khăn trong công tác nghiệm thu thanh toán của Chủ đầu tư dự án Sông Bạc vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty đã ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD năm 2013 và không đạt về chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch như Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/03/2013 phê chuẩn.

2.3 Giám sát về triển khai đầu tư vốn

- Hoạt động đầu tư vốn (tài chính): Không thực hiện mở rộng đầu tư vốn, quyết định tạm dừng độ cao tòa nhà và chỉ thực hiện hoàn thiện để tìm kiếm đối tác kinh doanh cho Dự án Kinh Môn.
- Thực hiện đầu tư các máy móc thiết bị để nâng cao năng lực thi công của Công ty, phù hợp với việc mở rộng SXKD tại các Dự án.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư tại các Công ty con thông qua việc rút vốn tại Công ty CM Thành Đông và CM Xây dựng và chuyển sang cho Công ty CM Đầu tư và Thương mại quản lý.
- Đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2013, các hoạt động đầu tư vốn được thực hiện đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ phê chuẩn, các giao dịch đầu tư vốn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.4 Các hoạt động giám sát khác

■ Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- **Giám sát chống thất thoát lãng phí:** Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.
- **Giám sát tuân thủ:** cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.
- **Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động:** Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.
- **Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống:** Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.

Đánh giá chung: Trong năm 2013, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá Ban TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ mặc dù năm 2013 Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty CMVietnam.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Tuy nhiên cũng không thể lường trước hết tình hình kinh tế khi có những biến động lớn; trong trường hợp nhất thiết phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2014, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ đại hội tiếp theo.

1. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2014

ĐVT: đồng

Nội dung	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	267.519.524.065	333.702.728.000	124,7%
Lợi nhuận trước thuế:	16.621.824.329	27.025.887.000	162,6%
Cổ tức	15%	15%	100%

NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NĂM 2014

Năm 2014, kinh tế thế giới dự báo sẽ sáng sủa hơn và GDP của các quốc gia trên thế giới sẽ tăng khá. Bộ phận dự báo kinh tế EIU của Tạp chí The Economist (Anh) dự báo, GDP toàn cầu sẽ tăng 3,6% trong năm 2014. Tuy nhiên, Liên hợp quốc cảnh báo rằng, hiện tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, có thể khiến đà tăng trưởng kinh tế thế giới đi chệch hướng. Đó là thị trường việc làm vẫn chưa ổn định, các luồng lưu thông vốn quốc tế đến các nền kinh tế mới nổi không ổn định, hệ thống ngân hàng còn yếu và thực lực kinh tế khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone) chưa ổn định, vấn đề giảm khối lượng gói kích thích QE3 của Mỹ tiềm ẩn rủi ro lớn...

Nhìn chung, triển vọng tích cực của kinh tế thế giới dự kiến sẽ mang lại những thuận lợi cho kinh tế Việt Nam trong năm 2014. Tuy kinh tế Việt Nam năm 2013 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, trong đó có những tín hiệu phục hồi tích cực nhưng nội tại nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay vẫn phải đối mặt với những thách thức cơ bản: (i) Sức cầu nội địa suy yếu trong khi cân đối ngân sách và bài toán nợ công còn nhiều thách thức gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng; (ii) Lạm phát tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn rất nhạy cảm với những biến động của giá cả đầu vào thế giới và các chính sách nội tại; (iii) Hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng cao tác động tiêu cực đến lao động, việc làm; (iv) Tình trạng nợ xấu tồn đọng cao vẫn gây tắc nghẽn cho nền kinh tế.

Nhận định rõ tình hình khó khăn trên, việc dự báo đúng kế hoạch và xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động của năm 2014 cho Công ty là rất khó khăn. Tuy nhiên với quan điểm cẩn trọng nhằm duy trì hoạt động có hiệu quả với sự kiểm soát rủi ro cao, HĐQT có một số định hướng về hoạt động SXKD năm 2014 như sau:

- Định hướng sản xuất kinh doanh: tiếp tục tăng cường phát triển và mở rộng mô hình cung cấp nhân công cho các Nhà thầu Quốc tế đang thi công tại nước ngoài như Malaysia, Lào, Algeria... và cung cấp lao động cho các đối tác Nhà thầu Quốc tế thi công các dự án trọng điểm tại Việt Nam.
- Trong năm 2014, vẫn chỉ tập trung triển khai các dự án xây lắp trong nước đã bố trí xong vốn, xác định mũi nhọn của việc triển khai các dự án trong nước là Bộ No & PTNT và Tập đoàn Than - Khoáng sản.
- Mở rộng tìm kiếm các hợp đồng xây lắp để đào tạo tay nghề cho lao động phục vụ cho các dự án cung ứng nhân lực quốc tế.
- Củng cố bộ máy nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Thành lập các hội đồng cố vấn cao cấp gồm các chuyên gia kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực: đầu tư, tài chính, pháp lý v.v...và không ngừng nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp.
- Tích cực mở rộng hợp tác với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để học hỏi và nâng cao trình độ quản lý.

- Củng cố và nâng cao uy tín thương hiệu CMVietnam mới đối với các đối tác trong và ngoài nước, trên cơ sở kế thừa những giá trị tốt đẹp của hệ thống thương hiệu đã có.
- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng cho đối tác chiến lược để tăng tính chủ động về nguồn tài chính cho các hợp đồng mới ký.
- Hình thành và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp đặc sắc mang dấu riêng, thể hiện bản sắc của một thương hiệu Việt, mang giá trị trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam.

II. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên hiện trực tiếp làm việc tại Công ty đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề mà BKS cho là cần thiết, cụ thể:

- Tiến hành họp bầu ra các chức danh và phân công nhiệm vụ trong BKS nhiệm kỳ 2013 - 2017.
- Kiểm tra rà soát lại các Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành;
- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013 của HĐQT và Ban điều hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính Quý, năm 2013 của Công ty mẹ, Công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban TGD trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 7 cuộc họp, nội dung cuộc họp xoay quanh vấn đề kiểm tra, rà soát lại các số liệu báo cáo của Ban điều hành, các báo cáo tài chính, các quyết định của Ban điều hành, các quyết định của HĐQT và sổ sách kế toán theo định kỳ, tình hình tài chính, đầu tư, cơ sở thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của HĐQT đã thông qua trong cuộc họp KHSXKD năm 2013. Đồng thời BKS cũng tham dự các cuộc họp HĐQT năm 2013, trên cơ sở đó đưa ra những đánh giá, kiến nghị cho HĐQT, Ban điều hành.

Nhìn chung, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đều thực hiện và tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị nghiêm túc xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Ban kiểm soát khẳng định đã hoàn thành chức năng giám sát của mình.

2. Kết quả giám sát đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- + Thông qua kết quả SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013, thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2012, kế hoạch trả cổ tức năm 2013.
- + Tham gia cuộc họp của HĐQT mới để bầu ra các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty.
- + Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các qui định về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng
- + Hàng quý tiến hành họp rà soát việc thực hiện kế hoạch và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm.
- + Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT xin từ nhiệm.
- + Thông qua phương án bán cổ phần của Công ty CM Thành Đông và Công ty CM Xây dựng để cơ cấu lại tổ chức của Công ty cho phù hợp.
- + Thông qua một số nội dung chủ yếu khác phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD như: Thông qua hạn mức vay vốn cho SXKD năm 2013 tại Ngân hàng No & PTNT CN Tây Hồ, Ngân hàng No & PTNT CN Hoàng Quốc Việt cho các dự án mới.

Nhìn chung tại các phiên họp, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và người lao động trong Công ty trong năm 2013 đã đạt được một số kết quả trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đồng thời Hội đồng quản trị đã xem xét cho ý kiến; thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban điều hành trình nhằm tháo gỡ một số khó khăn trong sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế đang gặp khó khăn như hiện nay.

*** *Đánh giá:***

Việc tiến hành các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường năm 2013 mang tính cấp bách để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Sau cuộc họp HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Ban KS cũng đã tiến hành việc kiểm tra các biên bản, quyết định và tình hình triển khai các quyết định của HĐQT, của Ban điều hành. Các biên bản, quyết định này đều được lập đúng theo quy định của Điều lệ và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đã thực hiện như sau:

STT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (VNĐ)	200.399.068.000	267.519.524.065	133%
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	24.113.429.000	16.621.824.329	69%
3	Cổ tức %	20	15	75%

**** Đánh giá hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh:***

- + Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu so với kế hoạch (đạt 133%).
- + Hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận so với kế hoạch đề ra (đạt 69% kế hoạch).

Các nguyên nhân dẫn đến việc không hoàn thành về chỉ tiêu lợi nhuận được BTGD, HĐQT phân tích đánh giá rất rõ ràng, trong đó có những nguyên nhân khách quan về thiên tai, mưa lũ tại dự án Ngàn Trươi, Lào, sập hầm tại dự án Algeria, nguyên nhân chủ quan phải trích lập dự phòng khoản phải thu...

Nhận xét:

- Về báo cáo kế toán tuân thủ theo chế độ kế toán, được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C) đánh giá khách quan và phản ánh đúng thực trạng tình hình hoạt động của Công ty.

4. Về tình hình hoạt động tài chính

- + Về công tác kế toán: Nhìn chung, Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2013 được lập rõ ràng, rành mạch trên hệ thống phần mềm kế toán Misa và được đánh giá qua Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Ban KS cũng tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

+ Về công tác tài chính: Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tín dụng, bảo lãnh cho các dự án mới. Đã lập và phân tích kế hoạch tài chính trong năm và điều chỉnh theo từng quý để phù hợp với tình hình tài chính theo từng giai đoạn cụ thể.

+ Về công tác đầu tư:

- Về đầu tư tài chính: Công ty đã thoái vốn tại Công ty CM Xây dựng và Công ty Cổ phần CM Thành Đông chuyển sang Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại, đã được HĐQT thông qua.

- Về đầu tư mua sắm máy móc thiết bị: Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản là các máy móc thiết bị phục vụ thi công các dự án mới ký kết hợp đồng vừa dùng vốn tự có và vốn vay Ngân hàng đã được HĐQT thông qua.

Kiến nghị:

1./ Về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014: Với tình hình kinh tế trong nước năm 2014 đã có diễn biến theo chiều hướng tốt hơn, nhưng chưa thực sự ổn định, vì vậy Ban điều hành cần tập trung vào việc tìm kiếm các hợp đồng với các đối tác nước ngoài sẽ đảm bảo dòng tiền và không bị ảnh hưởng nhiều về tình hình tài chính trong nước. Ban điều hành cũng phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn.

2./ Về công tác tổ chức: Ban kiểm soát đề nghị Công ty tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự có năng lực cho các dự án trong nước đồng thời làm nguồn chuẩn bị cho các dự án mới quốc tế.

3./ Về công tác tài chính: Ban điều hành phải tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, giảm giá trị dở dang để giảm dư nợ Ngân hàng. Đồng thời có biện pháp giảm các khoản phải thu.

4./ Về công tác đầu tư: Thị trường bất động sản đã có những dấu hiệu phục hồi, vì vậy HĐQT, Ban điều hành cần tìm kiếm đối tác chuyển nhượng lại dự án TTTM Kinh Môn thu hồi vốn.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2014.

****Nhiệm vụ chung:***

BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2014, BKS sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng để chuẩn bị hồ sơ. BKS cũng sẽ tăng cường kiểm tra các báo cáo kế toán, tài chính của Công ty. Đồng thời tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo cáo vấn đề rủi ro tiềm ẩn.

***Hoạt động cụ thể:**

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành.
- Báo cáo hoạt động Quản trị- Điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2013

1. CÔNG TÁC SẢN XUẤT

1.1 CÁC DỰ ÁN XÂY LẮP TRONG NƯỚC:

Chi tiết các dự án như sau:

a) Dự án Thuỷ điện Sông Bạc:

Giá trị hợp đồng là 182,4 tỷ đồng (đã thực hiện được 182,4 tỷ/182,4 tỷ đồng tính đến 31/12/2013); riêng giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 16,1 tỷ đồng.

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành công tác thi công theo hợp đồng cho Chủ đầu tư. Trong năm 2014 sẽ tập trung hoàn thiện công tác nội nghiệp để sớm bàn giao chính thức đưa vào sử dụng và quyết toán công trình.

b) Dự án Ngàn Trươi:

Trong đầu năm 2013, Công ty đã ký thêm 03 hợp đồng thi công các hạng mục lớn của dự án Ngàn Trươi như: Thi công cửa Xả lũ, Thi công Kênh và công trình trên kênh chính và thi công đào, đổ bê tông tuynel 2, nâng tổng giá trị các hợp đồng lên 395 tỷ đồng (đã thực hiện được 234,9 tỷ/395 tỷ đồng tính đến 31/12/2013); trong đó giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 153,8 tỷ đồng.

Với các hợp đồng đã trong năm 2013, Công ty đã xác định đây là dự án lớn của Công ty nên đã tập trung toàn bộ nguồn lực để đẩy mạnh công tác thi công. Tuy nhiên do địa bàn thi công có những diễn biến hết sức phức tạp về thời tiết, nhất là vào mùa mưa lũ và đặc biệt là 2 cơn bão số 9 và số 11 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến dự án, làm gián đoạn sản xuất gần 2 tháng và phải khắc phục hậu quả của cơn bão số 11 gần 1 tháng. Đây là dự án lớn nhất của Công ty, vì vậy việc bị ảnh hưởng của bão lũ là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013.

c) Dự án Khe Chàm:

Bao gồm 3 hợp đồng, giá trị là 118 tỷ đồng (đã triển khai được 93,1 tỷ/118 tỷ đồng tính đến 31/12/2013); trong đó sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 38,9 tỷ đồng.

Khe Chàm là dự án có tỷ suất lợi nhuận tốt. Tuy nhiên, công tác sản xuất lại hoàn toàn phụ thuộc vào mặt bằng và hệ thống vận chuyển của CĐT, do vậy giá trị sản lượng thực hiện trong nửa cuối 2013 đạt thấp thấp gây bởi thiếu mặt bằng và sự cố tời vận chuyển của Chủ Đầu tư .

d) Dự án Thủy lợi Bản Mòng:

Sau dự án Thủy lợi Ngàn Trươi, đây là dự án Thủy lợi thứ 2 do Bộ No&PTNT làm Chủ đầu tư đã tin tưởng giao cho CM Vietnam thi công các hạng mục công việc, bao gồm: Thi công các công việc thuộc phân đoạn 5, 6, 7, 8, 9; Thi công tất cả các công việc thuộc cống dẫn dòng và hồ xói; khoan phụt xử lý nền bê tông phân đoạn 5, 6, 7, 8, 9 thuộc gói thầu số 06: Đập tràn, dẫn dòng thi công; mặt bằng thi công và đường thi công, đường quản lý và đường ống thép, dự án Hồ chứa nước Bản Mòng tỉnh Sơn La. Giá trị hợp đồng đã ký là 82,57 tỷ đồng. Công tác thi công được bắt đầu triển khai vào cuối tháng 11/2013, giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 5,2 tỷ đồng

e) Dự án Hồ Bùn đỏ Nhân Cơ:

Sau thời gian dài tìm hiểu năng lực của Công ty qua các dự án trong và ngoài ngành, CMVietnam đã được Tập đoàn Công nghiệp Thanh & Khoáng sản tin tưởng giao thi công một số công việc xây lắp tại hạng mục Hồ bùn đỏ thuộc Dự án Alumin Nhân Cơ với giá trị ban đầu là 33 tỷ đồng (trong đó sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 10,1 tỷ đồng). Hợp đồng này cũng là tiền đề để CMVietnam tiếp cận, tham gia thi công các hạng mục tiếp theo của Nhà máy và tại các dự án khác của Tập đoàn.

1.2 CÁC DỰ ÁN NHÂN LỰC NƯỚC NGOÀI

a) Dự án Algeria:

Theo quyết định tái khởi động dự án, Công ty đã chính thức ký lại hợp đồng với nhà thầu chính COJAAL từ tháng 4/2013 về việc cung ứng nhân lực xây dựng hầm đại lộ Đông Tây, Algeria. Việc cung ứng nhân sự được bắt đầu từ tháng 7/2013 đến hết tháng 12/2013 Công ty đã đưa sang dự án được 102 người (bao gồm cả đội ngũ quản lý, kỹ sư, thợ vận hành và công nhân có tay nghề).

Việc tái khởi động dự án đã mang lại cho Công ty nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định. Giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2013 đạt 16,7 tỷ đồng.

b) Dự án Ulu-Jelai Malaysia:

Đây là dự án cấp nhân công phục vụ thi công Nhà máy thủy điện Ulu-Jelai (Malaysia) cho Tập đoàn Salini (Italy), công ty đã ký vọng hợp đồng là tiền đề để phát triển doanh thu và tiếp tục mở rộng sang khu vực lân cận. Tuy nhiên, chúng ta gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt về nguồn nhân công giá rẻ từ các nước như Pakistan, Bangladesh, Nepal, ... Vì vậy, BĐH Công ty đã quyết định điều chỉnh mục tiêu dự án và chỉ giữ lại 26 thợ vận hành tay nghề cao, nhưng cũng đã mang lại giá trị sản lượng trong năm 2013 lên tới 9,7 tỷ đồng.

c) Dự án thủy điện Xayaburi - Lào:

Đây là dự án Ban Lãnh đạo Công ty đã tiếp xúc từ nhiều năm trước và đã ký hợp đồng với Tập đoàn ChKarn Chang vào tháng 4/2013, công việc được bắt đầu khởi động từ tháng 5/2013. Đây là dự án đánh dấu một bước tiến mới trong hoạt động kinh doanh ở nước ngoài: chuyển từ cung ứng nhân lực sang nhà thầu nhân công. Giá trị sản lượng đạt được trong năm 2013 của dự án là 31,5 tỷ đồng.

2. CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

2.1 Xây lắp trong nước

Có thể nói năm 2013 là một năm thành công trong việc phát triển thị trường của CM Vietnam với việc Công ty đã ký được 06 hợp đồng mới về thi công xây lắp trong nước, cụ thể:

- + Dự án Ngàn Trươi: Ký mới 03 hợp đồng, tổng giá trị 257,4 tỷ đồng.
 - Thi công Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi, giá trị hợp đồng là: 73,4 tỷ đồng.
 - Bổ sung hạng mục cửa xả lũ vào gói thầu số 13 (công trình lấy nước số 1) dự án thủy lợi Ngàn Trươi, giá trị hợp đồng là 124 tỷ đồng.
 - Đào và đổ bê tông hạng mục Tuynel 2 dự án Ngàn Trươi, giá trị Hợp đồng là 60 tỷ đồng.
- + Dự án Khe Chàm 3: Ký với Công ty hầm lò 2, giá trị 40,2 tỷ đồng.
- + Dự án Thủy lợi Bản Mòng – Sơn La: Tổng giá trị hợp đồng đã ký là: 82,7 tỷ đồng
- + Dự án Hồ Bùn đỏ Nhân Cơ: thi công hạng mục lòng hồ công trình Hồ Bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đắk Nông, giá trị hợp đồng là 33 tỷ đồng.
- + Dự án Nghi Sơn: Thi công phần sửa chữa gia cố đường hầm vận chuyển vật liệu, giá trị hợp đồng đã ký là 2,2 tỷ đồng.
- + Tiếp tục đàm phán các hợp đồng mới như: Đào đắp hồ chứa xi thải, dự án nhiệt điện Nông Sơn...

2.2 Cung ứng nhân lực nước ngoài:

Không chỉ thành công về phát triển thị trường trong nước, năm 2013. Công ty cũng đã ký thêm 02 hợp đồng tại các dự án nước ngoài :

- + Ký hợp đồng mới với đối tác Cojaal tái khởi động dự án Algeria vào tháng 4/2013
- + Ký hợp đồng với ChKarnChang (Thái Lan) thi công đập dự án thủy điện Xayabury vào tháng 04/2013.
- + Đang tiến hành chào thầu và đàm phán giá với các Chủ đầu tư để triển khai hạng mục đập chính Nhà máy thủy điện Xayabury, thủy điện Nam Bak...tại Lào.
- + Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác Kajima, CMC, Ch Karn Chang,... và mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế khác.

3. PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ đã thông qua năm 2013 về việc thay đổi tên Công ty cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế. Công ty đã thuê đơn vị đơn vị tư vấn chuyên nghiệp là Richardmoore Associates (Mỹ) để phát triển nhận diện thương hiệu mới, đến tháng 3/2013, thương hiệu mới CMVietnam đã được kích hoạt. Đến nay sau gần 1 năm hoạt động thương hiệu mới CMVietnam đã được nhiều đối tác, chủ đầu tư và các bạn hàng biết đến như một thương hiệu “uy tín, chất lượng và hiệu quả”.

Trong năm 2013, Công ty cũng ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với đối tác là Công ty Cổ phần Sông Đà 505 để cùng hợp tác theo đó, hai công ty sẽ cùng hợp tác tận dụng tối đa nguồn lực của hai bên trong lĩnh vực thi công các công trình xây dựng trong và ngoài nước và cam kết không là đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong các dự án tương lai. Tùy theo yêu cầu cụ thể tại các dự án mà hai bên tham gia sẽ áp dụng các hình thức hợp tác như liên doanh cùng triển khai; thuê/mượn nguồn lực..

4. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

4.1 Đầu tư góp vốn vào công ty con

Năm 2013, công ty đã thực hiện đầu tư góp vốn và thoái vốn tại các Công ty con như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Vốn điều lệ	Đã góp vốn	% sở hữu	Đã thoái vốn
1	Công ty CM Xây dựng	6.000.000	6.000.000	100%	6.000.000
3	Công ty CM Thành Đông	15.000.000	9.666.000	64%	9.666.000
Tổng cộng		21.000.000	15.666.000		15.666.000

Tuy nhiên, đến cuối năm 2013, Công ty đã thực hiện việc cơ cấu lại danh mục đầu tư và vốn góp, cụ thể là chuyển toàn bộ phần vốn góp của CMVietnam tại Công ty TNHH CM Xây dựng và Công ty Cổ phần CM Thành Đông sang cho Công ty CP CM Đầu tư và Thương mại quản lý để cơ cấu lại công nợ và tập trung về một đầu mối quản lý theo dõi nhưng không bị ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của CMVietnam.

b) Đầu tư trong thiết bị sản xuất, quản lý:

Để đảm bảo xe máy phục vụ thi công các hợp đồng thi đã ký trong năm, Công ty đã đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị sau:

TT	Nội dung	Số tiền mua sắm	Ghi chú
1	Mua xe ô tô chỉ huy Toyota Prado	1.810.000.000	Vốn tự có + Ngân hàng
2	Mua xe ô tô bán tải Ford Ranger	475.000.000	Vốn tự có
3	Mua xe ô tô bán tải Mitsubishi Triton	430.000.000	Vốn tự có
4	Mua 02 cầu bánh xích QUY 50	3.200.000.000	Vốn tự có + vốn vay NH
5	Mua trạm trộn bê tông 60m ³ /h	1.000.000.000	Vốn tự có
Tổng cộng		6.915.000.000	

Trong năm, hệ thống cũng tiến hành thanh lý 03 xe chỉ huy khác để cơ cấu lại các loại xe ô tô phù hợp với tính chất công việc.

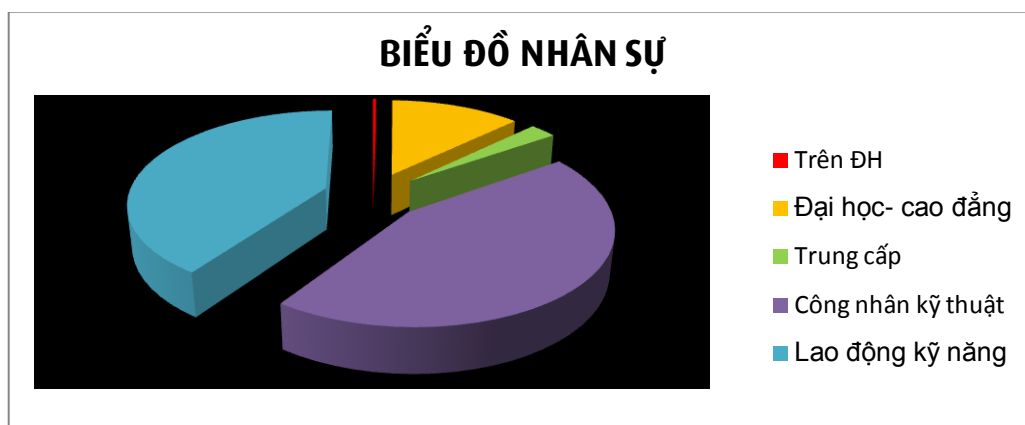
c) Vốn điều lệ và chính sách cổ tức:

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Chi trả cổ tức năm 2012 (20%) – VDL 50 tỷ	10.000.000.000	Tháng 1/2013

4. Nhân sự:

Tổng cộng nhân sự toàn Công ty cả trong và ngoài nước gồm 662 người, trong đó:

Trình độ trên đại học	:	02
Trình độ đại học, cao đẳng	:	83
Trình độ trung cấp	:	17
Công nhân kỹ thuật	:	293
Lao động có kỹ năng	:	267



- Tổng quỹ lương trong năm của toàn công ty là 49,86 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí lương thuê thầu phụ nhân công), thu nhập bình quân trong nước đạt 9,288 triệu đồng/người/ tháng, nước ngoài đạt 14,327 triệu đồng/ người/ tháng.
- Số lao động được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội đạt 98%.

5. Kết quả sản xuất kinh doanh:

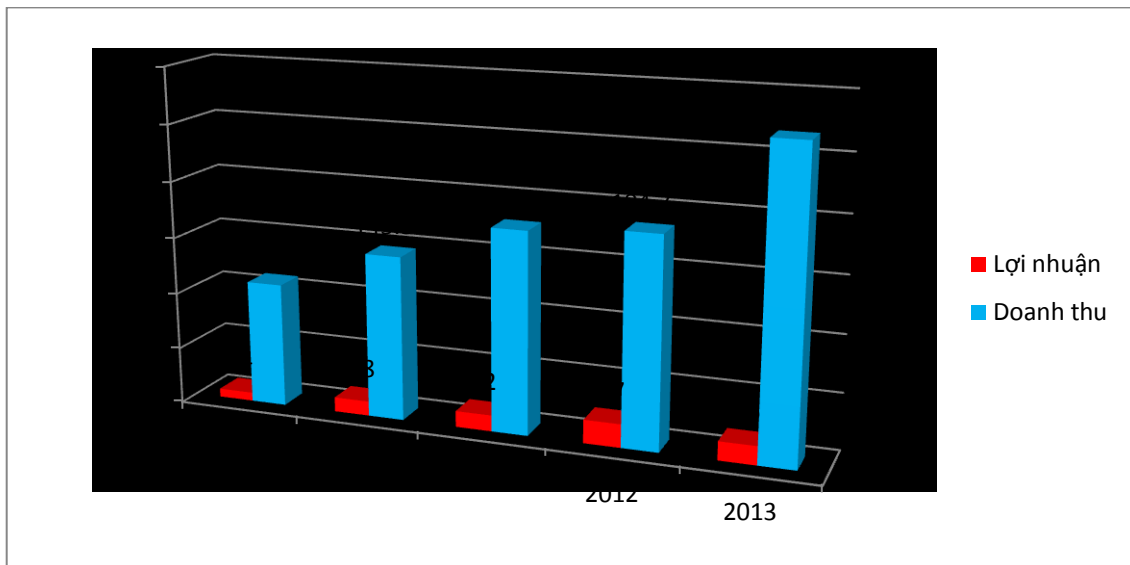
STT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (VNĐ)	200.399.068.000	267.519.524.065	133%
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	24.113.429.000	16.621.824.329	69%
3	Cổ tức %	20	15	75%

+ Doanh thu năm 2013 đạt 267,519 tỷ đồng, tăng 133% so với kế hoạch: Do trong năm Công ty đã ký được các hợp đồng trong và ngoài nước mới, giá trị hơn 400 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận năm 2013 đạt 16,621 tỷ đồng, chỉ đạt 69% so với kế hoạch: Nguyên nhân chủ yếu làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận:

- Công ty đã trích dự phòng khoản phải thu của Công ty Cavico Điện lực và Tài nguyên là 6,462 tỷ đồng.
- Dự án thủy lợi Ngàn Trươi bị ảnh hưởng nghiêm trọng của cơn bão số 9 và số 11 diễn ra vào tháng 9 và 10 năm 2013 làm chậm tiến độ dự án khoảng 2 tháng và phát sinh các khoản chi phí khắc phục hậu quả.
- Dự án thủy điện Xayabury – Lào bị ảnh hưởng của thiên tai vào tháng 12/2013 làm gián đoạn thi công hơn 1 tháng và phải giảm bớt lao động tại công trường.
- Sự cố sập hầm tại dự án Algeria vào đầu giữa tháng 12/2013 không bị thiệt hại về người và tài sản nhưng việc đợi phương án khắc phục sự cố của Chủ đầu tư cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

BIỂU ĐỒ THỰC HIỆN DOANH THU- LỢI NHUẬN QUA CÁC NĂM



6. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2013 (triệu đồng)	So sánh (%)
Tổng doanh thu	184.728	267.519	144,8%
Tổng giá vốn	138.601	213.999	154,4%
Chi phí bán hàng	486	11.685	2.404%
Chi phí QLDN	14.473	19.816	136,9%
Lợi nhuận từ HĐKD	20.296	16.999	83,7%
Thu nhập khác	1.846	1.521	82,3%
Chi phí khác	1.391	1.898	136,4%
Lợi nhuận khác	454	(377)	
Lợi nhuận trước thuế	20.751	16.621	80,1%
Thuế TNDN hiện hành	3.838	4.630	120,6%
Lợi nhuận sau thuế	16.913	11.991	70,9%
Tổng giá trị tài sản cuối kỳ	220.552	228.969	103,8%
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	67.956	68.973	101,5%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	33,8%	23,9%	70,7%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,16%	4,5%	49,1%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (Đ/CP)	3.463	2.398	69,2%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.000	1.500	75%

7. Phân tích hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

- Các hệ số của doanh nghiệp Việt Nam cùng ngành hiện nay:

- + Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu : 5,0%
- + Thu nhập trên mỗi cổ phiếu : >3.000 đồng

Như vậy hệ số của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành ở mức độ trung bình.

■ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

Tại thời điểm 31/12/2013 (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần)

- + Giá trị sổ sách = (Nguồn vốn, quỹ/số CP đang lưu hành bq) = 13.794 đồng
- + Cổ tức : 15%/năm

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	1,19	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	0,86	0,66	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tổng nợ/Tổng tài sản	0,68	0,68	
+ Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2,2	2,2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	4	3,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,84	1,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,2%	4,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	24,9%	17,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,7%	5,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,9%	6,3%	

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình:

Dự báo tình hình kinh tế thế giới có những khởi sắc trong năm 2014, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi, dù còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Theo đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2014 được dự đoán có nhiều khả năng sẽ hồi phục nhưng sẽ thiếu bền vững nếu những tồn tại mang tính cơ cấu của nền kinh tế chưa được giải quyết, như yếu kém về cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực thấp, nợ xấu ngân hàng chưa được giải quyết, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển, bất cập tồn tại trong hệ thống luật pháp, chính sách... Năm 2014 cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ lạm phát cao do tác động trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh năm 2013.

***Khó khăn**

- Tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, đầu tư công bị cắt giảm, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng dẫn đến khó khăn cho Công ty trong việc tìm kiếm và triển khai các hợp đồng cung ứng nhân lực quốc tế mới.
- Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn dẫn đến cắt giảm đầu tư công, tạo áp lực cạnh tranh về công việc giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt.
- Giá nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng theo giá điện, xăng dầu gây bất lợi cho hoạt động sản xuất của Công ty. Khó khăn trong công tác bù giá theo hợp đồng.
- Tình hình nợ xấu chưa được cải thiện nên dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn. Tình trạng thừa tiền thiếu vốn còn kéo dài. Khả năng tiếp cận vốn của Chủ đầu tư, doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Điều này ảnh hưởng lớn đến các Chủ đầu tư dự án sẽ chưa bố trí được vốn cho các công trình.

***Thuận lợi**

- Với việc kích hoạt nhận diện thương hiệu mới đã đem lại thuận lợi trong công tác đàm phán các công việc và hợp đồng mới.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường, tạo được sự tin cậy với các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động.
- Việc tìm đối tác chiến lược để tăng vốn tạo sự chủ động về nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty và các dự án mới, đồng thời công tác quản lý dòng tiền chặt chẽ góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Việc đang đàm phán hợp đồng xây lắp trong đã ký nước như: Dự án Núi Béo, dự án Nhân Cơ, dự án Khe Chàm (bổ sung) đảm bảo nguồn việc đến hết năm 2015. Các hợp đồng cung ứng nhân công quốc tế đang tiếp cận như: Malaysia, Lào cũng đảm bảo nguồn công việc trong vòng 2-3 năm tới.

2. Kế hoạch SXKD năm 2014:

2.1 Mục tiêu:

- CMVietnam kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2014, với mục tiêu duy trì sự ổn định SXKD, đảm bảo mức cổ tức hợp lý bằng tiền mặt, nâng cao thu nhập cho người lao động, an toàn trong lao động.
- Đảm bảo thi công các công trình, dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng an toàn và kỹ - mỹ thuật; Đặc biệt là phấn đấu mở rộng thị trường quốc tế để đạt doanh số chiếm 30% tỷ trọng Tổng doanh thu của Công ty.
- Phát triển, khẳng định vị thế của thương hiệu mới của Công ty trên thị trường, với các Chủ đầu tư và với các khách hàng.

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

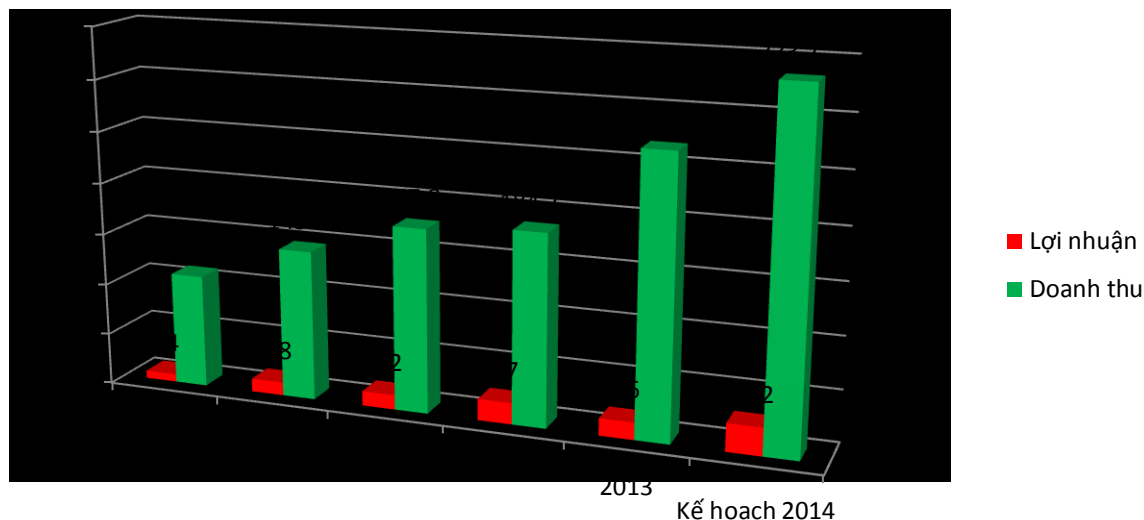
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty được xây dựng trong bối cảnh kinh tế vẫn chưa có những dấu hiệu tăng trưởng ổn định, môi trường hoạt động còn nhiều thách thức. Nội dung kế hoạch được xây dựng dựa trên các căn cứ từ thực trạng của Công ty, từ nhận định và phân tích môi trường kinh doanh để nhìn nhận được những điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội và thách thức của Công ty trong thời gian tới. Trên cơ sở đó đề ra định hướng kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho các cổ đông và người lao động của Công ty.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty như sau:

Nội dung	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	267.519.524.065	333.702.728.000	124,7%
Lợi nhuận trước thuế:	16.621.824.329	27.025.887.000	162,6%
Cổ tức	15%	15%	100%

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CÔNG TY 2009-2014

Đơn vị tính: 1.000 triệu đồng



3. Phương hướng hoạt động năm 2014

3.1 Dự án xây lắp trong nước:

- + ***Dự án Ngàn Trươi:*** Đây vẫn là dự án lớn, sẽ mang về nguồn doanh thu và lợi nhuận chủ yếu của Công ty. Chính vì vậy, BĐH đã tập trung vào chỉ đạo vào triển khai ngay từ đầu năm để đảm bảo tiến độ và khẳng định vị thế của Công ty qua các năm đã triển khai. Đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng phạm vi công việc với Bộ No & PTNT và tỉnh Hà Tĩnh tại các hạng mục khác của dự án.
- + ***Dự án Khe Chàm III:*** Với những kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua sẽ là tiền đề để Công ty tìm kiếm đàm phán phát triển thi công tác đào lò tại Mỏ than Khe Chàm III và các mỏ lân cận.
- + ***Dự án Bản Mòng:*** Đẩy nhanh tiến độ thi công đảm bảo công tác dẫn dòng phục vụ tích nước và cùng với các đơn vị liên quan hoàn thành công trình đúng tiến độ. Tìm kiếm các cơ hội công việc mới của CĐT và địa phương.
- + ***Dự án Nhân Cơ:*** Tiếp tục triển khai giá trị còn lại của hợp đồng và đàm phán hợp đồng tiếp theo.
- + ***Các dự án mới:*** Công ty đang nỗ lực chào thầu & đàm phán, thương thảo các hợp đồng công việc xây lắp mới. BĐH lạc quan tin tưởng với uy tín & thương hiệu của Công ty sẽ tiếp tục sớm nhận được các dự án mới.

3.2 Cung ứng nhân lực ngoài nước:

- + ***Dự án hầm giao thông đại lộ Đông Tây - Algeria:*** Tiếp tục triển khai thi công các phần việc theo hợp đồng đã ký, sớm gia tăng số lao động tại dự án này lên 150 lao động.

- + **Dự án thủy điện Ulu Jelai - Malaysia:** Duy trì quân số cho đến khi kết thúc hợp đồng, tìm cơ hội mở rộng hoạt động sang các khu vực lân cận.
- + **Dự án thủy điện Xayabury - Lào:** Tập trung hoàn thiện các khối lượng công việc theo đúng tiến độ cam kết với đối tác. Đàm phán nhận thêm công việc bổ sung giai đoạn 2 của dự án và tìm hiểu & chuẩn bị chào giá dự án mới do Ch.Karn Chang làm chủ đầu tư.

3.3 Công tác thị trường:

- Tiếp tục duy trì quan hệ với các đối tác, khách hàng hiện tại và mở rộng tìm kiếm các khách hàng, thị trường cho giai đoạn tới.
- Tăng cường hợp tác cùng đối tác chiến lược để tăng năng lực tìm kiếm thị trường.

3.4 Công tác Đầu tư:

- Tập trung đầu tư các máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tìm kiếm đối tác để chuyển giao tòa nhà TTTM Kinh Môn.

3.5. Công tác Tài chính Kế toán:

- Tìm kiếm và xây dựng hạn mức vốn lưu động tại Ngân hàng để ổn định nguồn tài chính cho các dự án xây lắp trong nước.
- Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi vốn đối với các dự án xây lắp trong nước, đặc biệt là các dự án sắp kết thúc.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, thiết lập duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn, hay gặp phải nợ khó đòi. Trong điều kiện cho phép, đàm phán tăng tỷ lệ tạm ứng để giảm sử dụng nguồn vốn vay bù đắp sự thiếu hụt nguồn vốn và giảm rủi ro thanh toán.
- Đảm bảo tài chính lành mạnh, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.

3.6. Công tác Nhân sự:

- Đối với CMVietnam, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của Công ty trong những năm vừa qua. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá trong chiến lược phát triển Công ty.
- Tăng cường công tác tuyển dụng đào tạo lao động có tay nghề, dự kiến số lao động cần cho các dự án nước ngoài trong năm 2013 khoảng 500 lao động.
- Tinh gọn, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng tăng năng suất lao động và hiệu quả chứ không tăng thêm người, bố trí nguồn lực theo hướng chuyên môn hóa sâu, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hiệu quả nhất.

- Có chính sách kịp thời để giữ chân người lao động có tay nghề khi kết thúc các hợp đồng tại dự án nước ngoài.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2014

- Tiếp tục tập trung vào mảng kinh doanh cốt lõi, tận dụng điểm mạnh về nguồn nhân lực, kỹ thuật thi công, các máy móc thiết bị sẵn có và tiềm lực về tài chính. Quan hệ tốt với các đối tác để sẵn sàng đón đầu sự tăng trưởng trở lại của ngành xây dựng cơ sở hạ tầng trong nước.
- Triển khai hợp đồng cung ứng nhân lực với đối tác Chr Karn Chang tại Lào theo cách chuyên nghiệp nhất để tiếp tục đàm phán cho các hợp đồng tiếp theo.
- Phát huy lợi thế về mối quan hệ sẵn có với Tập đoàn Than – Khoáng sản, Bộ No & PTNT để đảm bảo nguồn việc ổn định trong tương lai.
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, tuyển dụng các cán bộ có năng lực vào bộ máy điều hành, tuyển dụng và đào tạo tay nghề cho các công nhân, thợ vận hành để đáp ứng kịp thời về tiến độ cấp nhân công cho các dự án trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu, cải tiến tổ chức sản xuất tại các dự án xây lắp, nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí, tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào trong sản xuất để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Chủ động về nguồn tài chính: thu hồi vốn từ CĐT, duy trì quan hệ tín dụng đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất, tìm kiếm các đối tác có năng lực tài chính tham gia các dự án đầu tư của công ty, trình HĐQT xem xét về kế hoạch chào bán cổ phiếu để tăng cường năng lực tài chính của Công ty.
- Xây dựng hệ thống thông tin giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty Chứng khoán nhằm tạo mối liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.
- Tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ tòa nhà TTTM Kinh Môn.
- Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2014 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể dự án có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 12/2013.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %/Tổng CP
Hội đồng quản trị				
1	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	1.204.609	24,09%
2	Kim Ngọc Nhân	Phó CT HĐQT	755.946	15,12%
3	Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT	96.894	1,94%
4	Phạm Minh Hậu	Thành viên HĐQT	100.000	2,00%
5	Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	27.300	0,54%
Ban Kiểm soát				
1	Phạm Hồng Anh	Trưởng BKS	0	0%
2	Trương Thị Luyến	Thành viên BKS	0	0%
Ban Tổng Giám đốc				
1	Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	755.946	15,12%
2	Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	96.894	1,94%
3	Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	29.208	0,58%
4	Đào Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	63.300	1,27%
Kế toán trưởng				
1	Đinh Thị Thủy	Kế toán trưởng	70.510	1,41%

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN.

Cổ đông/ thành viên góp vốn nhà nước: Không có.

Cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2013

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	249	4.800.500	48.005.000.000	96,01%
1	Cổ đông tổ chức	5	111.723	1.117.230.000	2,23%
2	Cổ đông cá nhân	244	4.688.777	46.887.770.000	93,78%
II	Cổ đông nước ngoài	6	199.500	1.995.000.000	3,99%
1	Cổ đông tổ chức	2	107.000	1.070.000.000	2,14%
2	Cổ đông cá nhân	4	92.500	925.000.000	1,85%
	Tổng cộng	255	5.000.000	50.000.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2013

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2013

STT	Cổ đông	Số CMND	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Phạm Minh Phúc	012936412	1.204.609	12.046.090.000	24,09%
2	Kim Ngọc Nhân	024572465	755.946	7.559.460.000	15,12%

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Kim Ngọc Nhân



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 201

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 07 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

50.000.000.000 VND

Vốn pháp định

6.000.000.000 VND

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 14 Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 04.62690742
Fax : 04.62690741
E-mail : info@cmvietnam.vn
Mã số thuế : 0102307343

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê, Xây dựng đường hầm, các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước;

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội	Số 0104075049 ngày 24 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%
Công ty TNHH CM Xây dựng	Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội	Số 0105156759 ngày 21 tháng 2 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Số 0800932611 ngày 29 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp	69,67%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào hai công ty con là Công ty Cổ phần CM Thành Đông và Công ty TNHH CM Xây dựng cho Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại. Do đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty Cổ phần CM Thành Đông và Công ty TNHH CM Xây dựng là công ty con chịu sự kiểm soát gián tiếp của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam thông qua Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Phạm Minh Hậu	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Nguyễn Đức Phong	Ủy viên	29 tháng 10 năm 2008	23 tháng 3 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Phi	Ủy viên	31 tháng 3 năm 2011	
Ông Trần Văn Bách	Ủy viên	23 tháng 3 năm 2013	14 tháng 11 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Loan	Ủy viên	14 tháng 11 năm 2013	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hồng Anh	Trưởng ban	12 tháng 5 năm 2012	
Bà Nguyễn Thị Loan	Ủy viên	23 tháng 3 năm 2013	11 tháng 11 năm 2013
Bà Trương Thị Luyến	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Đặng Xuân Hiến	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	23 tháng 3 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	09 tháng 4 năm 2008
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 9 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 10 năm 2011
Ông Đào Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 01 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam phải:

- ♣ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ♣ Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- ♣ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- ♣ Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- * Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Ngày 24 tháng 02 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 46/2014/BCTC-KTTV

Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.140.447.272	172.306.480.589
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.399.828.721	37.579.415.268
1. Tiền	111		18.399.828.721	37.579.415.268
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.428.539.005	74.020.650.898
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	39.656.059.294	44.401.849.405
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.447.066.152	868.841.690
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	31.103.778.481	29.031.309.803
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(6.778.364.922)	(281.350.000)
IV. Hàng tồn kho	140		78.390.177.860	49.185.709.323
1. Hàng tồn kho	141	V.7	78.390.177.860	49.185.709.323
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.921.901.686	11.520.705.100
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	3.515.029.146	799.361.392
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.149.751.902	6.359.275.009
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	7.257.120.638	4.362.068.699

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.829.525.193	48.245.913.709
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.395.070.231	15.015.263.655
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.10	17.395.070.231	15.015.263.655
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		31.997.678.530	33.016.650.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	20.605.714.765	22.117.344.715
<i>Nguyên giá</i>	222		40.358.703.832	34.538.138.778
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.752.989.067)	(12.420.794.063)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	5.515.264	16.161.103
<i>Nguyên giá</i>	228		38.000.000	49.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(32.484.736)	(32.838.897)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	11.386.448.501	10.883.144.236
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.436.776.432	214.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	346.508.670	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.090.267.762	214.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.969.972.465	220.552.394.298

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		157.355.055.563	149.960.686.325
I. Nợ ngắn hạn	310		153.023.068.673	143.824.654.304
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	42.773.421.956	74.438.416.854
2. Phải trả người bán	312	V.17	34.354.397.714	28.403.800.299
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	30.312.225.828	467.070.636
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	10.467.595.408	13.344.219.384
5. Phải trả người lao động	315		11.605.174.617	2.796.509.339
6. Chi phí phải trả	316	V.20	14.352.879.217	17.149.770.011
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	8.071.552.387	6.978.817.598
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.085.821.546	246.050.183
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.331.986.890	6.136.032.021
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	1.448.621.600	3.422.168.087
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	2.883.365.290	2.713.863.934
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.973.205.552	67.956.751.169
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	68.973.205.552	67.956.751.169
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		877.646.070	877.646.070
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.689.928.190	844.256.827
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.405.631.292	16.234.848.272
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.26	2.641.711.350	2.634.956.804
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.969.972.465	220.552.394.298

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		32.139,77	21.196,30
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2014



Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	267.540.978.610	184.728.636.540
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	21.454.545	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		267.519.524.065	184.728.636.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	213.999.545.024	138.601.045.636
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.519.979.041	46.127.590.904
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	406.973.383	158.066.283
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.425.825.507	11.029.667.663
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.761.165.271	11.193.967.557
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	11.685.149.650	486.378.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	19.816.519.674	14.473.031.534
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.999.457.593	20.296.579.496
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.521.346.012	1.846.160.264
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.898.979.276	1.391.244.851
13. Lợi nhuận khác	40		(377.633.264)	454.915.413
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.621.824.329	20.751.494.909
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4.630.335.991	3.838.067.651
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.991.488.338	16.913.427.258
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.10	11.991.488.338	16.913.427.258
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.398	3.463

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	16.621.824.329	20.738.249.559
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	9.768.765.461	9.205.444.526
- Các khoản dự phòng	03	6.497.014.922	(581.132.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04 VI.4	375.353.282	(31.543.122)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(409.634.138)	521.114.033
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	4.761.165.271	11.193.967.557
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	37.614.489.127	41.046.100.553
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.163.356.879	(16.682.047.648)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(29.204.468.537)	(20.912.729.249)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	46.576.880.210	(16.438.435.667)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.062.176.424)	1.228.190.814
- Tiền lãi vay đã trả	13	(9.362.083.234)	(6.554.773.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.19	(7.809.941.380)	(75.184.148)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	5.921.623.984	2.469.984.064
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.954.162.165)	(4.571.718.729)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	32.883.518.460	(20.490.613.402)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9.183.958.429)	(11.850.118.172)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	409.090.909	774.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	902.509.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	178.011.700	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.596.855.820)	(10.173.063.718)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	25.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	98.281.111.855	200.217.370.607
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(129.776.605.397)	(154.943.554.734)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.970.987.000)	(11.845.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(41.466.480.542)	58.428.465.873
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(19.179.817.902)	27.764.788.753
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	37.579.415.268	9.793.155.405
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	231.355	21.471.110
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	18.399.828.721	37.579.415.268

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại, xây dựng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng và cung ứng nhân lực.
- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH CM Xây dựng	Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	78,44%	78,44%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 295 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 196 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	4 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Phần mềm máy tính: Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả,

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là chi phí thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2013	: 21.079	VND/USD
		645,47	VND/THB
		2,80	VND/LAK
		268	VND/DZD
		6.135	VND/MYR
	31/12/2012	: 20.835	VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy. Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	876.447.765	102.227.177
Tiền gửi ngân hàng	17.523.380.956	37.477.188.091
Cộng	18.399.828.721	37.579.415.268

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn khác		
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	500.000.000	-
- Cho ông Nguyễn Văn Phi vay	1.500.000.000	-
Cộng	2.000.000.000	-

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng tại:		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	38.273.318.837	40.692.518.367
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	1.382.740.457	3.701.260.485
Công ty TNHH CM Xây dựng	-	8.070.553
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	-	-
Cộng	39.656.059.294	44.401.849.405

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước người bán tại:</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	1.651.463.652	661.580.574
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	312.137.634	139.641.856
Công ty TNHH CM Xây dựng	-	17.619.260
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	483.464.866	50.000.000
Cộng	2.447.066.152	868.841.690

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Điện Lực và Tài Nguyên	21.540.049.741	21.526.975.118
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	3.838.289.539	2.082.667.539
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vĩnh Hảo	1.504.000.000	-
Ông Lăng Việt Hùng	76.560.655	150.560.655
Ông Đào Tiến Dương	-	350.000.000
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	1.722.418.470	4.230.513.605
Phải thu về tiền thuế dịch vụ 10% đã nộp ở nước ngoài	171.376.659	-
Phải thu khác	2.251.083.417	690.592.886
Cộng	31.103.778.481	29.031.309.803

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	281.350.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	6.497.014.922	281.350.000
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	6.778.364.922	281.350.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	141.821.906	37.215.000
Nguyên liệu, vật liệu	4.988.542.306	4.110.439.395
Công cụ, dụng cụ	-	1.479.717.320
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	73.239.298.649	40.687.308.906
Hàng hóa	20.514.999	2.871.028.702
Cộng	78.390.177.860	49.185.709.323

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.631.248.534	670.720.527
Chi phí bảo hiểm	202.054.598	14.433.182
Phí bảo lãnh	218.517.286	46.661.933
Chi phí vận chuyển	60.416.672	-
Chi phí lắp đặt	119.352.425	-
Chi phí sửa chữa	204.872.584	23.400.000
Chi phí thuê văn phòng, sân đỗ	109.618.835	33.820.750
Chi phí dịch vụ xuất - nhập cảnh	454.496.211	-
Chi phí dịch vụ khác	514.452.001	10.325.000
Cộng	3.515.029.146	799.361.392

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.224.808.641	3.668.044.760
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.946.507.871	694.023.939
Tài sản thiếu chờ xử lý	85.804.126	-
Cộng	7.257.120.638	4.362.068.699

10. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	15.912.736.234	13.532.929.658
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm	1.482.333.997	1.482.333.997
Cộng	17.395.070.231	15.015.263.655

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.885.977.037	10.544.448.061	802.776.698	1.304.936.982	34.538.138.778
Tăng trong năm do mua sắm mới	5.860.191.351	2.669.836.363	76.818.182	-	8.606.845.896
Giảm trong năm	(509.954.546)	(1.685.329.642)	(590.996.654)	-	(2.786.280.842)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.673.329.642)	-	-	(1.673.329.642)
Giảm trong năm do không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo thông tư 45	(509.954.546)	(12.000.000)	(590.996.654)	-	(1.112.951.200)
Số cuối năm	27.236.213.842	11.528.954.782	288.598.226	1.304.936.982	40.358.703.832
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.240.862.428	464.545.454	228.598.226	-	1.934.006.108
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.377.440.681	3.932.695.714	707.545.276	403.112.392	12.420.794.063
Tăng trong năm	6.834.707.921	2.407.769.173	76.981.412	438.661.116	9.758.119.622
Giảm trong năm	(402.987.665)	(1.506.377.838)	(516.559.115)	-	(2.425.924.618)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.495.861.171)	-	-	(1.495.861.171)
Giảm trong năm do không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo thông tư 45	(402.987.665)	(10.516.667)	(516.559.115)	-	(930.063.447)
Số cuối năm	13.809.160.937	4.834.087.049	267.967.573	841.773.508	19.752.989.067
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	14.508.536.356	6.611.752.347	95.231.422	901.824.590	22.117.344.715
Số cuối kỳ	13.427.052.905	6.694.867.733	20.630.653	463.163.474	20.605.714.765
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 12.778.743.764VND và 6.776.378.212VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Long Biên và khoản vay tại Ngân hàng TMCP Liên Việt.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	49.000.000	32.838.897	16.161.103
Tăng do khấu hao trong năm	-	10.645.839	(10.645.839)
Giảm trong năm do không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo thông tư 45	(11.000.000)	(11.000.000)	-
Số cuối năm	38.000.000	32.484.736	5.515.264

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn

còn sử dụng

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-
-	-	-
-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	1.426.535.768	2.627.272.727	(3.759.545.227)	(73.808.268)	220.455.000
- Thiết kế website	11.000.000	-	-	-	11.000.000
- Mua sắm máy móc thiết bị	1.205.147.500	2.627.272.727	(3.759.545.227)	(72.875.000)	-
- Chi phí xây dựng thương hiệu	210.388.268	-	-	(933.268)	209.455.000
XDCB dở dang	9.456.608.468	1.709.385.033	-	-	11.165.993.501
- Dự án trung tâm thương mại văn hóa Kiến Thụy-Hải Phòng	151.991.616	-	-	-	151.991.616
- Công trình Trung tâm thương mại Kinh Môn	9.304.616.852	1.709.385.033	-	-	11.014.001.885
Cộng	10.883.144.236	4.336.657.760	(3.759.545.227)	(73.808.268)	11.386.448.501

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	-	83.184.587	(16.070.859)	67.113.728
Chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	-	403.570.470	(124.175.528)	279.394.942
Cộng	-	486.755.057	(140.246.387)	346.508.670

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Tài sản dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	876.267.762	-
Đặt cọc thuê nhà dài hạn	212.000.000	212.000.000
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn khác	2.000.000	2.000.000
Cộng	1.090.267.762	214.000.000

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.247.196.492	70.974.052.810
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	24.964.887.492	29.986.780.215
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Long Biên	-	40.987.272.595
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Tây Hồ	11.282.309.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.200.000.000	350.000.000
- Vay Bà Đinh Thị Thủy	-	350.000.000
- Vay Bà Phạm Thị Hiếu	1.400.000.000	-
- Vay Ông Nguyễn Hữu Mạnh	1.200.000.000	-
- Vay Bà Phạm Minh Hậu	1.600.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.326.225.464	3.114.364.044
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	448.484.848	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu	-	966.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Long Biên	1.432.240.616	2.148.364.044
- Ngân hàng TMCP Liên Việt	445.500.000	-
Cộng	42.773.421.956	74.438.416.854

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	70.974.052.810	89.519.975.492	-	(124.246.831.810)	36.247.196.492
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	350.000.000	5.861.000.000	-	(2.011.000.000)	4.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.114.364.044	-	1.968.165.310	(2.756.303.890)	2.326.225.464
Cộng	74.438.416.854	95.380.975.492	1.968.165.310	(129.014.135.700)	42.773.421.956

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả người bán tại:</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	26.834.758.474	16.006.491.274
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	6.481.932.596	5.987.867.035
Công ty TNHH CM Xây dựng	820.400.074	6.409.441.990
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	217.306.570	-
Cộng	34.354.397.714	28.403.800.299

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên 185	122.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	1.742.830.855	467.070.636
Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ Vinacomin	9.994.457.599	-
Công ty TNHH Một thành viên Than Khe Châm - Vinacomin	9.002.937.374	-
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4	4.800.000.000	-
Ban quản lý dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xây dựng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang	4.650.000.000	-
Cộng	30.312.225.828	467.070.636

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	513.987.919	2.474.086.943	(1.865.098.399)	1.122.976.463
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	22.488.468	58.092.876	(80.581.344)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở trong nước	10.255.609.930	3.837.367.686	(7.016.973.075)	7.076.004.541
Thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở nước ngoài	-	792.968.305	(792.968.305)	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.515.207.790	829.111.274	(1.208.730.875)	2.135.588.189
Các loại thuế khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	36.925.277	209.731.365	(113.630.427)	133.026.215
Cộng	13.344.219.384	8.212.358.449	(11.088.982.425)	10.467.595.408

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xây dựng	10%
Bán hàng hóa	10%
Cung ứng nhân lực ra nước ngoài	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.621.824.329	20.751.494.909
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		939.019.222 80
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.779.843.226	963.097.796
Chi phí khấu hao tương ứng với phần nguyên giá xe ô tô vượt trên 1,6 tỷ VND	1.779.843.226	650.673.224
Phạt chậm nộp tiền thuế	456.557.912	-
Chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh, các khoản phạt hành chính	476.108.868	-
Chi phí khấu hao TSCĐ không sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh	98.995.383	162.424.572
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	188.712.084	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	375.353.282	-
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	344.275	-
Thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài không được giảm trừ	-	150.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	183.771.423	(24.078.574)
Lãi chênh lệch do đánh giá lại tiền và các khoản phải thu	-	(24.078.574)
Thu nhập tính thuế	18.521.343.961	21.690.514.131
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động ở nước ngoài	3.171.873.220	-
Thu nhập từ hoạt động ở trong nước	15.229.794.335	21.690.514.131
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.630.335.991	5.422.628.533
Trong đó:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông cho hoạt động ở nước ngoài	792.968.305	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông cho hoạt động ở trong nước	3.837.367.686	5.422.628.533
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(1.584.560.882)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.630.335.991	3.838.067.651

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về sản lượng xây lắp hoàn thành	10.192.589.144	-
Trích trước chi phí nhân công thuê ngoài	540.167.110	-
Chi phí vật tư	287.431.663	9.709.371.863
Chi phí lãi vay phải trả	230.606.916	4.831.524.879
Phí quản lý dự án	2.608.729.266	442.169.777
Chi phí vận chuyển	132.705.851	2.071.259.330
Chi phí phải trả khác	360.649.267	95.444.162
Cộng	14.352.879.217	17.149.770.011

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.100.000	492.355.613
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	1.404.937.052	2.286.778.907
Kinh phí công đoàn	475.681.468	450.187.985
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	722.842.448	1.815.989.886
Công ty Cojaal - Algieria - Containteen	771.386.245	-
Vay không tính lãi các cá nhân	1.075.660.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	767.163.000	-
Công ty TNHH Hòa Hiệp	270.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	184.577.078	-
Dự án Bản Mòng Sơn La	105.226.451	-
Cổ tức phải trả	29.013.000	-
Phải trả khác	2.263.965.645	1.933.505.207
Cộng	8.071.552.387	6.978.817.598

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	238.592.819	507.402.818	(5.900.000)	740.095.637
Quỹ phúc lợi	7.457.364	338.268.545	-	345.725.909
Cộng	246.050.183	845.671.363	(5.900.000)	1.085.821.546

23. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ của lao động tại các dự án tại nước ngoài.

24. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	918.181.818	-
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱⁱ⁾	-	565.500.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Long Biên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.074.183.472	2.148.363.934
Ngân hàng TMCP Liên Việt ^(iv)	891.000.000	-
Cộng	2.883.365.290	2.713.863.934

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để mua trạm trộn bê tông và máy cầu quy 50 với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số OCD.DN.01120711 ngày 12 tháng 7 năm 2011, mục đích để mua phương tiện vận tải phục vụ thi công xây dựng. Số tiền vay 2.900.000.000 VND, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày nhận tiền lần đầu, lãi suất thay đổi theo từng khung nhận nợ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 đơn vị đã tất toán khoản vay này.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Long Biên để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng với lãi suất thay đổi theo thị trường tại từng thời điểm, thời hạn vay 42 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Liên Việt để mua xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Landcruiser Prado TX-L với lãi suất 14%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 05 tháng 02 năm 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Landcruiser Prado TX-L.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.326.225.464	3.114.364.044
Trên 1 năm đến 5 năm	2.883.365.290	2.713.863.934
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	5.209.590.754	5.828.227.978

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	-	1.563.636.363	(196.969.697)	(448.484.848)	918.181.818
Ngân hàng TMCP Á Châu	565.500.000	-	(565.500.000)	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Long Biên	2.148.363.934	-	-	(1.074.180.462)	1.074.183.472
Ngân hàng TMCP Liên Việt	-	1.336.500.000	-	(445.500.000)	891.000.000
Cộng	2.713.863.934	2.900.136.363	(762.469.697)	(1.968.165.310)	2.883.365.290

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	877.646.070	752.819.791	11.058.073.484	37.688.539.345
Cổ đông góp vốn	25.000.000.000	-	-	-	25.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	16.913.427.258	16.913.427.258
Lợi nhuận tăng do mua lại	-	-	-	684.719.380	684.719.380
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	91.437.036	-	91.437.036
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(11.845.350.000)	(11.845.350.000)
Giảm do thay đổi tỷ lệ vốn góp	-	-	-	(13.245.350)	(13.245.350)
Phụ cấp HĐQT	-	-	-	(562.776.500)	(562.776.500)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	877.646.070	844.256.827	16.234.848.272	67.956.751.169
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	877.646.070	844.256.827	16.234.848.272	67.956.751.169
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	11.991.488.338	11.991.488.338
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	845.671.363	(1.691.342.726)	(845.671.363)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Giảm do thay đổi tỷ lệ vốn góp	-	-	-	(6.754.546)	(6.754.546)
Tăng khác	-	-	-	3.391.954	3.391.954
Phụ cấp HĐQT	-	-	-	(126.000.000)	(126.000.000)
Số dư cuối năm	50.000.000.000	877.646.070	1.689.928.190	16.405.631.292	68.973.205.552

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	50.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	9.970.987.000	11.845.350.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	9.970.987.000	11.845.350.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.634.956.804	981.085.454
Tăng do cổ đông thiểu số góp vốn	-	1.640.626.000
Tăng do thay đổi tỷ lệ góp vốn	-	13.245.350
Giảm do thay đổi tỷ lệ vốn góp	(6.754.546)	-
Số cuối năm	2.641.711.350	2.634.956.804

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	267.540.978.610	184.728.636.540
- Doanh thu bán hàng hóa	108.848.082.659	15.707.905.012
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.548.488.592	15.972.528.307
- Doanh thu hoạt động xây dựng	156.144.407.359	153.048.203.221
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(21.454.545)	-
- Giảm giá hàng bán	(21.454.545)	-
Doanh thu thuần	267.519.524.065	184.728.636.540
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	108.826.628.114	15.707.905.012
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.548.488.592	15.972.528.307
- Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	156.144.407.359	153.048.203.221

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	89.213.026.823	10.980.622.694
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.806.074.368	12.986.953.117
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	120.980.443.833	114.633.469.825
Cộng	213.999.545.024	138.601.045.636

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	178.011.700	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	101.240.240	76.063.161
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	31.543.122
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	70.116.442	-
Lãi bán hàng trả chậm	57.605.001	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	50.460.000
Cộng	406.973.383	158.066.283

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.761.165.271	11.193.967.557
Chiết khấu thanh toán	-	180.263.688
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	375.353.282	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	154.644.569	29.327.418
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	488.591.000
Lãi mua hàng trả chậm	134.307.807	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(862.482.000)
Chi phí tài chính khác	354.578	-
Cộng	5.425.825.507	11.029.667.663

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	80.841.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	177.043.805
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.551.660	195.002.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.682.597.990	33.490.909
Cộng	11.685.149.650	486.378.494

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.867.596.845	7.622.904.268
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.647.728	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	356.782.980	235.403.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.201.512.004	1.249.134.761
Thuế, phí và lệ phí	210.661.967	118.020.789
Chi phí dự phòng	6.497.014.922	281.350.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.132.258.962	4.197.037.432
Chi phí bằng tiền khác	515.044.266	769.180.322
Cộng	19.816.519.674	14.473.031.534

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	409.090.909	774.545.454
Thu từ bán tiền điện	156.983.794	-
Thu từ bán vật tư, phế liệu	436.526.944	300.737.273
Thu cước vận chuyển máy móc thiết bị	-	139.318.182
Thu khác	518.744.365	631.559.355
Cộng	1.521.346.012	1.846.160.264

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	177.468.471	807.068.487
Chi phí tiền điện	68.082.148	-
Giá trị vật tư thanh lý	369.324.422	129.394.475
Chi phí vận chuyển	-	169.318.182
Giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định	120.391.699	-
Chi phí thuế bị phạt	476.108.868	-
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	194.082.660	-
Chi phí thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài không được khấu trừ	183.771.423	-
Chi phí khác	309.749.585	285.463.707
Cộng	1.898.979.276	1.391.244.851

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.991.488.338	16.913.427.258
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.991.488.338	16.913.427.258
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	4.883.562
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.398	3.463

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 01 năm 2012	-	2.383.562
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	4.883.562

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Giảm các khoản đầu tư ngắn hạn do phân loại lại	-	22.292.364.675
Tăng tài sản cố định do hợp nhất kinh doanh Nguyên giá	-	1.193.362.664
Hao mòn lũy kế	-	397.984.682
Cộng	-	23.883.712.021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị (HĐQT)		
Mua cổ phiếu Công ty TNHH CM Xây dựng của HĐQT	-	10.715.380.000
Vay ngắn hạn HĐQT	1.800.000.000	157.000.000
Thanh toán tiền vay ngắn hạn cho HĐQT	200.000.000	-
Cho HĐQT vay không tính lãi	880.000.000	350.000.000
Cổ tức đã chi trả cho HĐQT	823.004.000	1.526.107.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	-	350.000.000
Ban điều hành	-	-
Cộng nợ phải thu	-	350.000.000
Hội đồng quản trị	1.601.000.000	100.000.000
Ban điều hành	8.683.000	167.122.818
Cộng nợ phải trả	1.609.683.000	267.122.818

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.882.071.330	1.947.470.952
Phụ cấp	126.000.000	562.776.500
Cộng	2.008.071.330	2.510.247.452

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng, lắp đặt công trình.
- Lĩnh vực thương mại: Bán vật tư, hàng hóa.
- Lĩnh vực dịch vụ: Cung cấp dịch vụ xuất khẩu lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	156.144.407.359	108.826.628.114	2.548.488.592	267.519.524.065
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	156.144.407.359	108.826.628.114	2.548.488.592	267.519.524.065
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	35.163.963.526	7.928.451.641	(1.257.585.776)	41.834.829.391
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(19.816.519.674)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22.018.309.717
Doanh thu hoạt động tài chính				406.973.383
Chi phí tài chính				(5.425.825.507)
Thu nhập khác				1.521.346.012
Chi phí khác				(1.898.979.276)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.630.335.991)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.991.488.338
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.360.445.190	3.736.023.500	87.489.739	9.183.958.429
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.711.162.479	3.980.459.920	93.213.921	9.784.836.320
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	153.048.203.221	15.707.905.012	15.972.528.307	184.728.636.540
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.048.203.221	15.707.905.012	15.972.528.307	184.728.636.540
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.414.733.396	4.727.282.318	2.985.575.190	46.127.590.904
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.959.410.028)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				31.168.180.876
Doanh thu hoạt động tài chính				158.066.283
Chi phí tài chính				(11.029.667.663)
Thu nhập khác				1.846.160.264
Chi phí khác				(1.391.244.851)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.838.067.651)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.913.427.258
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.259.885.451	950.376.405	966.386.925	11.176.648.781

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>8.086.325.378</i>	<i>829.929.579</i>	<i>843.910.992</i>	<i>9.760.165.949</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	68.525.818.441	6.043.626.583	235.644.953	74.805.089.977
Tài sản phân bổ cho bộ phận	101.121.704.518	8.918.416.962	347.734.910	110.387.856.390
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				43.777.026.098
Tổng tài sản				228.969.972.465

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	44.312.498.129	122.000.000	2.524.281.600	46.958.779.729
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	91.846.966.493
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				18.549.309.341
Tổng nợ phải trả				157.355.055.563

Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	55.702.572.561	2.871.028.702	-	58.573.601.263
Tài sản phân bổ cho bộ phận	103.065.239.941	10.577.968.019	10.756.169.807	124.399.377.767
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				37.579.415.268
Tổng tài sản				220.552.394.298

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	3.422.168.087	3.422.168.087
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	57.282.842.713	5.879.150.707	5.978.193.847	69.140.187.267
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				77.398.330.971
Tổng nợ phải trả				149.960.686.325

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	74.491.610.274	168.756.108.233
Khu vực nước ngoài	193.027.913.791	15.972.528.307
Cộng	267.519.524.065	184.728.636.540

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Cá nhân này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.399.828.721	-	18.399.828.721
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500.000.000	-	500.000.000
Phải thu khách hàng	56.734.779.525	316.350.000	57.051.129.525
Các khoản cho vay	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Các khoản phải thu khác	12.686.308.499	21.540.049.741	34.226.358.240
Cộng	89.820.916.745	21.856.399.741	111.677.316.486
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.579.415.268	-	37.579.415.268
Phải thu khách hàng	59.020.763.060	396.350.000	59.417.113.060
Các khoản phải thu khác	33.607.378.502	-	33.607.378.502
Cộng	130.207.556.830	396.350.000	130.603.906.830

Rủi ro thanh khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	42.773.421.956	2.883.365.290	-	45.656.787.246
Phải trả người bán	34.354.397.714	-	-	34.354.397.714
Các khoản phải trả khác	21.992.434.684	-	-	21.992.434.684
Cộng	99.120.254.354	2.883.365.290	-	102.003.619.644
Số đầu năm				
Vay và nợ	74.438.416.854	2.713.863.934	-	77.152.280.788
Phải trả người bán	28.403.800.299	-	-	28.403.800.299
Các khoản phải trả khác	24.813.788.804	-	-	24.813.788.804
Cộng	127.656.005.957	2.713.863.934	-	130.369.869.891

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa và nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa và nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, LAK, MYR, DZD và THB do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm					Số đầu năm
	USD	LAK	MYR	DZD	THB	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.139,77	-				21.196,30
Phải thu khách hàng	191.201,33	-	105.605,26		8.575.172,24	9.682,17
Phải trả người bán	-	(131.810.200,00)		(245.840,00)		-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	223.341,10	(131.810.200,00)	105.605,26	(245.840,00)	8.575.172,24	30.878,47

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 70.617.106 VND (năm trước giảm/tăng 9.650.294 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và LAK tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 5.536.028 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và MYR tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 9.718.324 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và DZD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 988.277 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và THB tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 83.025.246 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay	1.500.000.000	-
Vay và nợ	(30.239.070.964)	(98.338.841.006)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(28.739.070.964)	(98.338.841.006)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 431.086.064 VND (năm trước giảm/tăng 791.457.310 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa và nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.399.828.721	-	37.579.415.268	-	18.399.828.721	37.579.415.268
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500.000.000	-	-	-	500.000.000	-
Phải thu khách hàng	57.051.129.525	(316.350.000)	59.417.113.060	(281.350.000)	56.734.779.525	59.135.763.060
Các khoản cho vay	1.500.000.000	-	-	-	1.500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	34.226.358.240	(6.462.014.922)	33.607.378.502	-	26.674.075.556	33.607.378.502
Cộng	111.677.316.486	(6.778.364.922)	130.603.906.830	(281.350.000)	103.808.683.802	130.322.556.830

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	45.656.787.246	77.152.280.788	45.656.787.246	77.152.280.788
Phải trả người bán	34.354.397.714	28.403.800.299	34.354.397.714	28.403.800.299
Các khoản phải trả khác	21.992.434.684	27.550.755.696	21.992.434.684	27.550.755.696
Cộng	102.003.619.644	133.106.836.783	102.003.619.644	133.106.836.783

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân





MỤC LỤC

PHẦN I	THÔNG TIN CHUNG	1
I	Các cột mốc quan trọng	2
II	Các sự kiện nổi bật trong năm	3
III	Quản trị doanh nghiệp	4
IV	Lĩnh vực hoạt động	8
V	Hoạt động của các Công ty con	14
VI	Công tác an toàn	16
VII	Công tác quản trị rủi ro	17
PHẦN II	CÁC BÁO CÁO	
I	Báo cáo của HĐQT	18
II	Báo cáo của Ban kiểm soát	24
III	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	28
IV	Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn	40
V	Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán	43